

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)**CẢNH RỪNG VIỆT BẮC****- Hồ Chí Minh-**

*Cảnh rừng Việt Bắc thật là hay,
Vượn hót chim kêu suốt cả ngày.
Khách đến thì mời ngô nếp nướng,
Săn về thường chén thịt rừng quay.
Non xanh, nước biếc tha hồ dạo,
Rượu ngọt, chè tươi mặc sức say.
Kháng chiến thành công ta trở lại,
Trăng xưa, hạc cũ với xuân này.*

1947

(In trong *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 5, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.376)**Chú thích:**

Cảnh rừng Việt Bắc: được Bác Hồ viết vào mùa xuân năm 1947, sau một năm quân ta tạm rút khỏi thủ đô Hà Nội để lên núi rừng bạt ngàn Việt Bắc, lập căn cứ làm cuộc trường kỳ kháng chiến thần thánh chín năm chống thực dân Pháp. Đây là lần thứ hai, Bác Hồ và Trung ương Đảng sống, làm việc tại căn cứ địa Việt Bắc để lãnh đạo cách mạng.

Thực hiện các yêu cầu sau:**Câu 1.** Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào?**Câu 2.** Những chi tiết, hình ảnh nào trong 6 câu thơ đầu miêu tả cảnh thiên nhiên ở rừng Việt Bắc?**Câu 3.** Phân tích hiệu quả của việc sử dụng phép liệt kê trong câu thơ sau:

*Kháng chiến thành công ta trở lại,
Trăng xưa, hạc cũ với xuân này.*

Câu 4. Anh/chị cảm nhận như thế nào về cuộc sống sinh hoạt của con người ở núi rừng Việt Bắc?**Câu 5.** Qua văn bản, anh/chị hãy nêu một bài học có ý nghĩa nhất đối với bản thân và lí giải.**II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)**

“Leo lên đỉnh cao là để các em có thể nhìn ra thế giới chứ không phải để thế giới nhận ra các em” (Trích *Bài phát biểu tại buổi lễ tốt nghiệp trường Trung học Wellesley* của David McCullough).

Anh/chị hãy viết một bài văn (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ về vấn đề thế hệ trẻ ngày nay cần nhận thức đúng đắn về việc “chinh phục những đỉnh cao” trong cuộc sống.

-----HẾT-----

Học sinh không sử dụng tài liệu. Giám thị coi thi không giải thích gì thêm.

ĐÁP ÁN

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	<p>- Bài thơ viết theo: thể thơ thất ngôn bát cú Đường luật.</p> <p><i>Hướng dẫn chấm</i></p> <p>- Học sinh trả lời như đáp án: 0,5 điểm</p> <p>- Học sinh trả lời sai: 0 điểm</p>	0,5
	2	<p>Những chi tiết, hình ảnh miêu tả cảnh thiên nhiên ở rừng Việt Bắc: <i>vượn hót chim kêu; non xanh nước biếc.</i></p> <p><i>Hướng dẫn chấm:</i></p> <p>- Học sinh trả lời như đáp án: 0,5 điểm</p> <p>- Học sinh trả lời ½ ý: 0,25 điểm</p> <p>- Học sinh trả lời sai: 0 điểm</p>	0,5
	3	<p>- Phép liệt kê: <i>trắng xưa, hạc cũ với xuân này.</i></p> <p>- Hiệu quả của việc sử dụng phép liệt kê là:</p> <p>+ Tạo nhịp điệu vui tươi, phấn chấn cho câu thơ</p> <p>+ Thể hiện tình yêu, sự gắn bó thủy chung, ân tình với núi rừng Việt Bắc của Hồ Chí Minh.</p> <p>+ Niềm tin vào thắng lợi cuối cùng của cuộc kháng chiến.</p> <p><i>Hướng dẫn chấm:</i></p> <p>- Học sinh trả lời như đáp án: 1,0 điểm</p> <p>- Học sinh chỉ ra được phép liệt kê: 0,25 điểm</p> <p>- Học sinh chỉ ra được hiệu quả của phép liệt kê: 0,75 điểm</p> <p>- Học sinh trả lời 1 ý trong hiệu quả của phép liệt kê: 0,25 điểm</p> <p>- HS có cách diễn đạt tương đương vẫn cho điểm tối đa.</p>	1,0
	4	<p>- Cuộc sống sinh hoạt của con người ở núi rừng Việt Bắc:</p> <p>+ Cuộc sống ung dung, tự do tự tại.</p> <p>+ Con người sống hòa hợp với thiên nhiên, mùa nào thức nấy.</p> <p>- Học sinh trả lời như đáp án: 1,0 điểm</p> <p>- Học sinh ½ ý: 0,5 điểm</p>	1,0

		<p>- Học sinh trả lời sai: 0 điểm</p> <p>- HS có cách diễn đạt tương đương vẫn cho điểm tối đa</p>	
	5	<p>- Bài học có ý nghĩa nhất với bản thân: Học sinh rút ra một bài học có ý nghĩa với bản thân.</p> <p>Gợi ý một số bài học sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cần biết sống hòa hợp với thiên nhiên - Sống lạc quan, tin tưởng vào tương lai. - Lí giải: Học sinh cần lí giải ngắn gọn, thuyết phục 	1,0
II		VIẾT	6,0
		<p>“Leo lên đỉnh cao là để các em có thể nhìn ra thế giới chứ không phải để thế giới nhận ra các em” (Trích <i>Bài phát biểu tại buổi lễ tốt nghiệp trường Trung học Wellesley</i> của David McCullough).</p> <p>Anh/chị hãy viết một bài văn (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ về vấn đề thế hệ trẻ ngày nay cần nhận thức đúng đắn về việc “chinh phục những đỉnh cao” trong cuộc sống.</p>	
		<p>a. Xác định được yêu cầu của kiểu bài</p> <p>Xác định được yêu cầu của kiểu bài: nghị luận xã hội</p>	0,5
		<p>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Thế hệ trẻ ngày nay cần nhận thức đúng đắn về việc “chinh phục những đỉnh cao” trong cuộc sống.</p>	0,5
		<p>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được các ý chính của bài viết - Sắp xếp được các ý theo bố cục hợp lí ba phần của bài văn nghị luận. * Giới thiệu được vấn đề nghị luận và nêu khái quát quan điểm cá nhân về vấn đề nghị luận. * Triển khai vấn đề cần nghị luận: *) Giải thích: - <i>Leo lên đỉnh cao</i>: chinh phục thử thách; khẳng định vị trí trong xã hội; gặt hái thành công - <i>Nhìn ra thế giới</i>: nhận ra thế giới rộng lớn; mở rộng tầm mắt; hiểu được giới hạn của bản thân. - <i>Thế giới nhận ra các em</i>: khoe mẽ, tự đắc, cảm giác đứng cao hơn người khác. 	2,5

	<p>=> Với mỗi người phấn đấu lên được đỉnh cao là để mở rộng tầm mắt, để có hiểu biết sâu rộng hơn chứ không phải để mọi người biết đến mình, để đắm chìm trong những lời ca tụng.</p> <p>*) Bàn luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu rõ quan điểm của bản thân: đồng tình/không đồng tình. - Lí giải cho quan điểm: <ul style="list-style-type: none"> + Mong ước thành công: chính đáng và là ước muốn chung của mọi người. + Thử thách trong cuộc sống: vô vàn – những điều con người chưa biết: vô hạn -> không có giới hạn cho sự thành công cũng như không có giới hạn cho những đỉnh cao mà con người muốn chinh phục. + Chinh phục đỉnh cao để tự khẳng định giá trị của bản thân mình + Chinh phục đỉnh cao để hiểu được giới hạn của bản thân, để có động lực khám phá những điều mới lạ -> con người sẽ luôn nỗ lực vươn lên, sẽ dám bước ra khỏi vùng an toàn của bản thân, luôn cầu thị. + Chinh phục đỉnh cao để cống hiến nhiều hơn cho xã hội, để lan tỏa nhiều hơn những điều tốt đẹp. <p>*) Mở rộng vấn đề:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu chinh phục đỉnh cao chỉ để thỏa mãn khát vọng được đứng lên trên người khác hay để được tung hô -> con người sớm tự mãn, tự trở nên tầm thường, dễ dàng ngủ quên trong chiến thắng. - Chinh phục đỉnh cao không đồng nghĩa với tính hiếu thắng. <p>*) Bài học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không ngừng học tập và đặt ra những mục tiêu rõ ràng, phù hợp cho bản thân. - Luôn khiêm tốn và cầu thị. 	
	<p><i>d. Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Triển khai ít nhất được hai luận điểm để làm rõ quan điểm của cá nhân. - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận. - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và bằng chứng. 	1,5

		Lưu ý: HS có thể trình bày suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.	
		đ. Diễn đạt Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.	0,5
		e. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,5
Tổng điểm			10,0

ĐỀ 2
ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2025-2026
MÔN: NGỮ VĂN 12
I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)**Đọc văn bản****ĐI ĐƯỜNG (*)**

(Tẩu lộ - Hồ Chí Minh)

Phiên âm:

Tẩu lộ tài tri tẩu lộ nan
 Trùng san chi ngoại hựu trùng san
 Trùng san đăng đảo cao phong hậu
 Vạn lý dư đồ cố miện gian.

Dịch nghĩa:

Có đi đường mới biết đường đi khó,
 Hết lớp núi này lại tiếp đến lớp núi khác;

*Khi đã vượt các lớp núi lên đến đỉnh cao chót,
Thì muôn dặm nước non thu cả vào tầm mắt.*

Dịch thơ:

*Đi đường mới biết gian lao,
Núi cao rồi lại núi cao trập trùng;
Núi cao lên đến tận cùng,
Thu vào tầm mắt muôn trùng nước non.*

(Hồ Chí Minh, Nhật kí trong tù, NXB trẻ, 2020)

(*) Tác phẩm được rút ra từ tập Nhật kí trong tù (1942 – 1943) của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Những ngày bị giam ở nhà tù Tưởng Giới Thạch, Bác Hồ đã bị áp giải qua nhiều nhà lao. Và cuộc hành trình chuyển giao đầy gian nan được Hồ Chí Minh khắc họa chân thực qua bài thơ Đi đường (Tẩu lộ)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1: Xác định thể thơ ?

Câu 2: Xác định câu thơ thể hiện trực tiếp suy nghĩ của nhân vật trữ tình ?

Câu 3: Phân tích tác dụng của phép điệp trong câu thơ:

*Trùng san chi ngoại hựu trùng san
(Núi cao rồi lại núi cao trập trùng)*

Câu 4: Nhận xét về hình ảnh người đi đường trong bài thơ ?

Câu 5: Rút ra thông điệp có ý nghĩa nhất từ văn bản ?

II. PHÂN VIẾT (6,0 điểm)

Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về tình cảm gia đình đối với tuổi trẻ trong cuộc sống hiện đại.

.....Hết.....

Hướng dẫn chấm

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	Thể thơ: thất ngôn tứ tuyệt	0.5
	2	Câu thơ thể hiện trực tiếp suy nghĩ của nhân vật trữ tình:	0.5

		<i>Tẩu lộ tài tri tẩu lộ nan</i> (Đi đường mới biết gian lao,)	
	3	- Điệp ngữ: <i>trùng san</i> - Tác dụng: + Làm nổi bật con đường đi đầy gian lao vất vả khi phải trải qua núi non trùng điệp + Gây ấn tượng, tăng sức gợi hình gợi cảm	1.0
	4	Hình ảnh người đi đường trong bài thơ: - Kiên trì, nhẫn nại, sẵn sàng vượt qua mọi khó khăn, gian khổ - Phong thái ung dung, lạc quan	1.0
	5	HS chia sẻ một thông điệp sâu sắc qua đoạn trích. Có thể: - Cần có ý chí nghị lực - Cần có lòng lạc quan, yêu đời ... HS lí giải thông điệp.	1,0
II	PHẦN VIẾT		6,0
	1	Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về tình cảm gia đình đối với tuổi trẻ trong cuộc sống hiện đại.	6,0
		<i>a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức bài văn</i> Học sinh có thể trình bày theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng-phân-hợp, móc xích hoặc song hành.	0,25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:</i> tình cảm gia đình đối với tuổi trẻ trong cuộc sống hiện đại.	0,5
		<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận</i> Học sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ tình cảm gia đình đối với tuổi trẻ trong cuộc sống hiện đại. 1. Mở bài : tình cảm gia đình đối với tuổi trẻ trong cuộc sống hiện đại 2. Thân bài * Giải thích: Tình cảm gia đình là tình cảm thiêng liêng giữa những người máu mủ ruột rà, trước hết đó chính là tình cảm của những người trong gia đình dành cho nhau * Bàn luận: - Vì sao tình cảm gia đình càng trở nên cần thiết hơn trong đời sống hiện đại ? + Cuộc sống hiện đại vội vã, nhiều xô bồ, gia đình chính là bến đỗ bình yên giúp mỗi người trẻ lấy lại năng lượng + Gia đình cũng sẽ giúp chúng ta chấp cánh ước mơ	4,5

	<p>+ Gia đình là động lực để ta không ngừng phấn đấu, cố gắng....</p> <p>.....</p> <p>(Học sinh lấy dẫn chứng trong đời sống để chứng minh)</p> <p>- Mỗi chúng ta cũng cần có trách nhiệm xây dựng, gìn giữ, yêu thương những thành viên trong gia đình</p> <p>- Phê phán những người không coi trọng, quan tâm đến gia đình</p> <p>* Bài học nhận thức và hành động</p> <p>3. Kết bài: Khẳng định lại quan điểm cá nhân đã trình bày và rút ra bài học cho bản thân.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữ lí lẽ và dẫn chứng (4,5 điểm).</p> <p>- Lập luận chưa thật chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng nhưng không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không tiêu biểu (3,5-4,0 điểm).</p> <p>- Lập luận không chặt chẽ, thiếu thuyết phục: lí lẽ không xác đáng, không liên quan mật thiết đến vấn đề nghị luận, không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không phù hợp (2,5-3,0 điểm).</p> <p>Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</p>	
	d. Chính tả, ngữ pháp	0,5
	Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	
	e. Sáng tạo	0,25
	Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	

ĐỀ 3**ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II****NĂM HỌC 2025-2026****MÔN: NGỮ VĂN 12****I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)****Đọc văn bản sau:****Cảnh khuya**

Tiếng suối trong như tiếng hát xa,

Trăng lồng cổ thụ bóng lồng hoa.

Cảnh khuya như vẽ người chưa ngủ,
Chưa ngủ vì lo nỗi nước nhà

1947

(Thơ Hồ Chủ Tịch, Sđd, tr.40)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Xác định thể thơ của văn bản.

Câu 2. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản.

Câu 3. Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ so sánh trong hai câu thơ sau:

Tiếng suối trong như tiếng hát xa,
Trăng lồng cổ thụ bóng lồng hoa.

Câu 4. Nêu nội dung chính của hai câu thơ sau:

Cảnh khuya như vẽ người chưa ngủ,
Chưa ngủ vì lo nỗi nước nhà

Câu 5. Từ tình cảm của tác giả trong bài thơ, anh/chị hãy trình bày suy nghĩ của mình về trách nhiệm với đất nước.

II. LÀM VĂN (6 ĐIỂM)

Anh/chị hãy viết bài văn nghị luận bàn về lòng yêu nước của giới trẻ ngày nay.

ĐÁP ÁN- BIỂU ĐIỂM

Phần\câu	Đáp án	Điểm
Độc hiểu		
1	T Thể thơ: thất ngôn tứ tuyệt - Học sinh trả lời như đáp án: 0,75 điểm - Học sinh trả lời sai hoặc không trả lời: 0 điểm	
1	Phương thức biểu đạt chính: Biểu cảm Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời như đáp án: 0,75 điểm - Học sinh trả lời sai hoặc không trả lời: 0 điểm	0,75
2	Tác dụng của biện pháp tu từ so sánh - Làm cho câu thơ tăng sức gợi hình, gợi cảm - Nhấn mạnh vẻ đẹp thơ mộng, lung linh huyền ảo của núi rừng Việt Bắc. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời ý được 2 ý như trong đáp án hoặc có cách diễn đạt tương đương: 0,75 điểm - Học sinh trả lời ý được 1 ý như trong đáp án hoặc có cách diễn đạt tương đương: 0,5 điểm	0,75

3	<p>Nội dung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hai câu thơ thể hiện niềm rung động của nhà thơ trước thiên nhiên thơ mộng của núi rừng Việt Bắc. - Tâm trạng thao thức, lo lắng cho vận mệnh của đất nước của Bác Hồ <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh trả lời ý được 2 ý như trong đáp án hoặc có cách diễn đạt tương đương: 1,0 điểm - Học sinh trả lời ý được 1 ý như trong đáp án hoặc có cách diễn đạt tương đương: 0,5 điểm - Học sinh trả lời sai hoặc không trả lời: 0 điểm <p>Lưu ý:</p> <p>Học sinh có thể có những ý khác hoặc cách diễn đạt khác nếu hợp lí vẫn cho điểm.</p>	0,75
4	<p>Suy nghĩ về trách nhiệm của bản thân với đất nước</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chăm chỉ học tập, hăng say lao động, mang tài năng, tâm huyết của mình để xây dựng đất nước, đem lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho nhân dân... - Nghiêm túc, tự giác thực hiện các chính sách pháp luật của nhà nước... - Giữ gìn, phát huy những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc - Đấu tranh chống lại các thế lực phản động cách mạng, bọn bán nước và cướp nước.... <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh trả lời ý được 4 ý như trong đáp án hoặc có cách diễn đạt tương đương: 1,0 điểm - Học sinh trả lời ý được 3 ý như trong đáp án hoặc có cách diễn đạt tương đương: 0,75 điểm - Học sinh trả lời ý được 2 ý như trong đáp án hoặc có cách diễn đạt tương đương: 0,5 điểm - Học sinh trả lời ý được 1 ý như trong đáp án hoặc có cách diễn đạt tương đương: 0,25 điểm - Học sinh trả lời sai hoặc không trả lời: 0 điểm <p>Lưu ý:</p> <p>Học sinh có thể có những ý khác hoặc cách diễn đạt khác nếu hợp lí vẫn cho điểm.</p>	1,0
Làm văn	Viết bài văn nghị luận bàn về lòng yêu nước của giới trẻ ngày nay.	6,0
	<p>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận</p> <p>Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận: 0,25 điểm. - Học sinh không đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận: 0 điểm. 	0,25
	<p>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: bàn về lòng yêu nước của giới trẻ ngày nay.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,25 điểm. - Học sinh xác định chưa đầy đủ vấn đề nghị luận: 0 điểm. 	0,25
	c. Triển khai vấn đề cần nghị luận	5,0

	<p>Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; cần đảm bảo các yêu cầu cơ bản sau:</p> <p>* Mở bài: Giới thiệu vấn đề cần nghị luận</p> <p>* Thân bài:</p> <p>- Giải thích: Lòng yêu nước là tình yêu đối với quê hương, đất nước; nỗ lực cố gắng không ngừng để dựng xây và phát triển đất nước ngày càng giàu mạnh hơn. Lòng yêu nước là tình cảm cao cả, thiêng liêng của mỗi người giành cho quê hương đất nước.</p> <p>- Biểu hiện của lòng yêu nước</p> <p>+ Thời kỳ chiến tranh: cầm súng ra chiến trường để chiến đấu chống lại kẻ thù, là hậu phương vững chắc cho tiền tuyến. Các tấm gương hy sinh anh dũng cho độc lập dân tộc: Võ Thị Sáu, Kim Đồng, Nguyễn Văn Thạc...</p> <p>+ Thời kỳ hòa bình: không ngừng nỗ lực để góp phần đưa đất nước sánh vai với các cường quốc trên thế giới. Ngoài ra, lòng yêu nước còn thể hiện qua những tình cảm giản dị, gần gũi: tình yêu gia đình, tình yêu thiên nhiên, tình yêu thương giữa con người với con người... Lòng yêu nước còn được thể hiện ở lòng tự hào dân tộc, tự hào về truyền thống bất khuất, kiên cường của dân tộc Việt Nam....</p> <p>- Dẫn chứng:</p> <p>Nhóm Sài Gòn Xanh gồm các bạn trẻ làm nhiều nghề, tình nguyện thu gom rác và tái chế chất thải từ các con sông ở Sài Gòn. Đồng thời họ còn nỗ lực thay đổi nhận thức của cộng đồng về tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường. Qua việc kêu gọi và thúc đẩy hành động cộng đồng về sự bền vững, Sài Gòn Xanh muốn mở rộng ảnh hưởng của mình ra khắp Việt Nam và thế giới..</p> <p>- Phê phán</p> <p>Thực tế một bộ phận giới trẻ chưa có nhận thức đúng đắn về trách nhiệm của mình đối với quê hương, đất nước, lười học, ham chơi, chỉ biết đến bản thân mình...</p> <p>- Trách nhiệm của thế hệ trẻ với đất nước</p> <p>+ Chăm chỉ học tập, hăng say lao động, mang tài năng, tâm huyết của mình để xây dựng đất nước, đem lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho nhân dân...</p> <p>+ Nghiêm túc, tự giác thực hiện các chính sách pháp luật của nhà nước...</p> <p>+ Giữ gìn, phát huy những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc</p> <p>+ Đấu tranh chống lại các thế lực phản động cách mạng, bọn bán nước và cướp nước....</p> <p>- Bài học nhận thức và hành động:</p> <p>- Nỗ lực học tập, trau dồi bản thân, rèn luyện đạo đức, sống có ước mơ, hoài bão, mục tiêu...</p> <p>- Sống có tinh thần tập thể, vì lợi ích chung của cộng đồng.</p> <p>- Đánh bại âm mưu bán nước và cướp nước của kẻ thù.</p> <p>* Kết bài: Khẳng định lại sự biểu hiện phong phú về lòng yêu nước của tuổi trẻ hiện nay, nêu cảm nghĩ của cá nhân về các biểu hiện của lòng yêu nước.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Học sinh viết đầy đủ, sâu sắc, diễn đạt tốt: 4,5 - 5,0 điểm</p>
--	--

	<p>- Học sinh viết tương đối đầy đủ, sâu sắc: điểm 3,0 - 4,5 điểm. - Học sinh viết chung chung, chưa rõ các biểu hiện: 2- 2,5 điểm. - Học sinh viết sơ lược, không rõ ràng: 1- 1,5 điểm. - Học sinh không viết: 0 điểm</p> <p>Lưu ý: HS có thể trình bày theo quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</p>	
	<p>d. Chính tả, ngữ pháp</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.</p>	0,25
	<p>e. Sáng tạo</p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề cần nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.</p> <p>Hướng dẫn chấm: Huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân. Khi bàn luận; có cái nhìn riêng, mới mẻ về vấn đề, có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận, làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh, đoạn văn giàu sức thuyết phục.</p> <p>Đáp ứng được 1 yêu cầu trở lên: 0,25 điểm.</p>	0,25

ĐỀ 3**ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II****NĂM HỌC 2025-2026****MÔN: NGỮ VĂN 12****PHẦN I: ĐỌC HIỂU (4,0 Điểm)****Đọc văn bản:**

ĐI ĐƯỜNG (*)
(Tẩu lộ - Hồ Chí Minh)

Phiên âm:

Tẩu lộ tài tri tẩu lộ nan
 Trùng san chi ngoại hựu trùng san
 Trùng san đăng đảo cao phong hậu
 Vạn lý dư đồ cố miện gian.

Dịch nghĩa:

Có đi đường mới biết đường đi khó,
 Hết lớp núi này lại tiếp đến lớp núi khác;
 Khi đã vượt các lớp núi lên đến đỉnh cao chót,
 Thì muôn dặm nước non thu cả vào tầm mắt.

Dịch thơ:

Đi đường mới biết gian lao,
 Núi cao rồi lại núi cao trập trùng;
 Núi cao lên đến tận cùng,
 Thu vào tầm mắt muôn trùng nước non.

(Hồ Chí Minh, Nhật kí trong tù, NXB trẻ, 2020)

(*) Tác phẩm được rút ra từ tập Nhật kí trong tù (1942 – 1943) của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Những ngày bị giam ở nhà tù Tưởng Giới Thạch, Bác Hồ đã bị áp giải qua nhiều nhà lao. Và cuộc hành trình chuyển lao đầy gian nan được Hồ Chí Minh khắc họa chân thực qua bài thơ Đi đường (Tẩu lộ)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Nêu thể thơ được sử dụng trong văn bản phiên âm.

Câu 2. Xác định nhân vật trữ tình trong bài thơ.

Câu 3. Phân tích tác dụng của biện pháp điệp từ được sử dụng trong 2 câu thơ:

“Tẩu lộ tẩu lộ tri tẩu lộ nan

Trùng san chi ngoại hựu trùng san...”

Câu 4. Khái quát nội dung văn bản.

Câu 5. Qua bài thơ "Đi đường", em hãy rút ra bài học cho bản thân trong cuộc sống.

PHẦN II. VIẾT (6,0 điểm)

Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) bày tỏ suy nghĩ của anh/chị về sự cần thiết của tinh thần hợp tác đối với thế hệ trẻ để thành công trong cuộc sống.

-----Hết-----

Học sinh không được sử dụng tài liệu.

Cán bộ coi kiểm tra không giải thích gì thêm

ĐÁP ÁN

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I	ĐỌC HIỂU		4,0
	1	Bài thơ được viết theo thể thơ: Thất ngôn tứ tuyệt Hướng dẫn chấm: - Học sinh xác định đúng thể thơ cho 0,5 điểm - Học sinh không xác định đúng thể thơ cho 0 điểm	0,5
	2	Nhân vật trữ tình trong bài thơ là người tù Hồ Chí Minh Hướng dẫn chấm: - Học sinh nêu đúng được nhân vật trữ tình cho 0,5 điểm - Học sinh không chỉ ra được: 0 điểm.	0,5
	3	Học sinh nêu được tác dụng của biện pháp tu từ điệp từ: - Điệp từ: <i>trùng san, tẩu lộ</i> - Tác dụng: + Tạo nhịp điệu cho câu thơ + Khắc họa đậm nét cảnh tượng núi non trùng điệp, qua lớp núi này lại tới lớp núi khác, từ đó nhấn mạnh sự gian lao, vất vả chông chênh của người đi đường cách mạng. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời được như đáp án hoặc có diễn đạt tương tự: 1,0 điểm. - Học sinh nêu được 1 trong 2 ý như đáp án hoặc có diễn đạt tương tự: 0,5 điểm. - Học sinh nêu được 1 trong 2 ý diễn đạt chung chung: 0,25 điểm.	1,0
	4	Từ những gian khổ gặp phải trong hành trình chuyển lao, bài thơ thể hiện thể	1,0

		<p>hiện chân dung tinh thần lạc quan, ung dung của người chiến sĩ cách mạng Hồ Chí Minh.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh trả lời như đáp án cho 1,0 điểm - Học sinh trả lời được $\frac{1}{2}$ yêu cầu cho 0,5 điểm <p>*Lưu ý: Học sinh có thể diễn đạt theo nhiều cách khác nhau, đảm bảo tính hợp lí, thuyết phục vẫn cho điểm tối đa.</p>	
5		<p>Học sinh rút ra bài học với bản thân, có lí giải hợp lí, không vi phạm các chuẩn mực đạo đức xã hội</p> <p>Gợi ý:</p> <p>Những bài học rút ra cho bản thân:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Muốn đến đích con người phải vượt qua nhiều gian khổ, vất vả giống như việc đi đường. Khi tự trải nghiệm, chúng ta mới có thể thấu hiểu hết những khó khăn. Qua đó, chúng ta cũng cảm thông và chia sẻ hơn với những người khi họ gặp hoàn cảnh khó khăn - Đối diện với muôn trùng khó khăn đó, con người phải có ý chí quyết tâm, nghị lực và niềm tin để đạt tới mục tiêu của mình. Đó là bài học về tinh thần kiên cường và rèn luyện bản lĩnh cho mỗi chúng ta. - Khi đạt tới mục tiêu, lên tới đỉnh cao của ước mơ và lí tưởng, con người có thể mở rộng tầm mắt mình trước thế giới bao la. Vượt qua được gian lao chông chênh sẽ có được thắng lợi vẻ vang <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nêu được bài học và lí giải thuyết phục, rõ ràng cho 1,0 điểm. - Học sinh nêu được bài học nhưng không lí giải cho 0,5 điểm. - Học sinh lí giải chưa thuyết phục, chưa rõ ràng cho 0,25 điểm. <p>*Lưu ý: Học sinh có thể diễn đạt theo nhiều cách khác nhau, đảm bảo tính hợp lí, thuyết phục vẫn cho điểm tối đa.</p>	1,0
II	LÀM VĂN		6,0
		Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) bày tỏ suy nghĩ của anh/chị về sự cần thiết của tinh thần hợp tác đối với thế hệ trẻ để thành công trong cuộc sống.	
		<p>a. Xác định được yêu cầu của kiểu bài</p> <p>Xác định được yêu cầu của kiểu bài: Nghị luận xã hội</p>	0,25
		<p>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:</p> <p>Sự cần thiết của tinh thần hợp tác đối với thế hệ trẻ để thành công trong cuộc sống</p>	0,5
		<p>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được các ý chính của bài viết - Sắp xếp được các ý hợp lí theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận: <p>* Giới thiệu vấn đề nghị luận và nêu khái quát quan điểm cá nhân về vấn đề đó</p> <p>* Triển khai vấn đề nghị luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích vấn đề nghị luận - Thể hiện quan điểm của người viết, có thể theo một số gợi ý sau: 	2,5

		<p>+ Sự hợp tác, đoàn kết giúp con người gắn kết với nhau, tạo nên sức mạnh to lớn cả về tinh thần lẫn vật chất, làm được những việc lớn lao và chắc chắn thành công trong công việc.</p> <p>+ Nếu không có tinh thần hợp tác với mọi người, bản thân sẽ làm việc đơn độc, không nhận được sự hỗ trợ và giúp đỡ của tập thể, khó vượt qua khó khăn để hoàn thành tốt công việc. Người không muốn hợp tác thường tách mình ra khỏi tập thể, sống ích kỉ, thờ ơ, vô cảm. Những người như thế thật đáng chê trách.</p> <p>+ Rèn luyện tinh thần hợp tác với bạn bè, tích cực tham gia các hoạt động chung của tập thể và cộng đồng, xây dựng mối liên kết bền chặt với những người xung quanh, không ngừng phấn đấu học tập và rèn luyện bản thân để trở thành người hữu ích, mai này đem sức mình xây dựng quê hương, đất nước.</p> <p>...</p> <p>- Mở rộng, trao đổi với quan điểm trái chiều hoặc ý kiến khác để có cái nhìn toàn diện...</p> <p>* Khẳng định lại quan điểm cá nhân đã trình bày và rút ra bài học cho bản thân</p> <p>Lưu ý: Học sinh cần có dẫn chứng làm sáng tỏ vấn đề nghị luận</p>	
		<p>d. Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Triển khai được ít nhất hai luận điểm để làm rõ quan điểm của cá nhân . - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận. - Lập luận chặt chẽ thuyết phục: lí lẽ xác đáng, bằng chứng tiêu biểu, phù hợp, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và bằng chứng. <p>Lưu ý: Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</p>	2,0
		d.Diễn đạt	0,25
		Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.	
		e. Sáng tạo	0,5
		Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	
Tổng	điểm		10,0

ĐỀ 4	ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026 MÔN: NGỮ VĂN 12
-------------	---

I. Đọc

Đọc văn bản sau:

Chiều tối

Phiên âm

Quyện điều quy lâm tâm túc thụ,
 Cô vân mạn mạn độ thiên không
 Sơn thôn thiếu nữ ma bao túc,
 Bao túc ma hoàn, lô dĩ hồng.

Dịch nghĩa

Chim mới về rừng tìm cây ngủ,
Chòm mây lẻ loi trôi lững lờ trên tầng không
Thiếu nữ xóm núi xay ngô,
Ngô vừa xong, lò than đã đỏ.

Dịch thơ

Chim mới về rừng tìm chốn ngủ,
Chòm mây trôi nhẹ giữa tầng không
Cô em xóm núi xay ngô tối,
Xay hết, lò than đã rực hồng.

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định thể thơ của bài thơ trên.

Câu 2. Chỉ ra các thi liệu cổ điển được sử dụng trong bài thơ.

Câu 3. Nêu hiệu quả nghệ thuật của biện pháp điệp ngữ trong câu thơ “*Son thôn thiếu nữ ma bao túc/Bao túc ma hoàn, lô dĩ hồng*”

Câu 4. Xác định nội dung chính của bài thơ.

Câu 5. Người ta nói thơ Hồ Chí Minh bài nào cũng có “chất thép”. Anh/chị hãy chỉ ra “chất thép” được thể hiện trong bài *Chiều tối*.

II. Viết

Anh/chị hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) về lòng biết ơn của thế hệ trẻ ngày nay.

HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC	4.0
	1	Thể thơ thất ngôn tứ tuyệt Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời chính xác như đáp án: 0.5 điểm - Học sinh trả lời không chính xác: không cho điểm	0.5
	2	Các thi liệu cổ điển: Cánh chim, chòm mây Hướng dẫn chấm: - Trả lời như đáp án: 0.5 điểm - Học sinh trích 1 câu cho: 0.25 điểm - Học sinh trả lời không chính xác: không cho điểm	0.5
	3	- Điệp ngữ vòng/liên hoàn: “ma bao túc”- “bao túc ma” - Tác dụng: + Tạo nên sự nổi âm liên hoàn, nhịp nhàng cho lời thơ. + Diễn tả vòng quay không dứt của cối xay ngô. + Nổi vất vả, nhọc nhằn trong lao động.	0.25 0.75

	<p>+ Mang ý nghĩa ẩn dụ cho sự vận động của thời gian</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trả lời như đáp án: 1,0 điểm - Học sinh trả lời được 4 ý cho: 0.75 điểm - Học sinh trả lời không chính xác: không cho điểm 	
4	<p>Nội dung chính: Bài thơ “Chiều tối” cho thấy tình yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống, ý chí vượt lên trên hoàn cảnh khắc nghiệt của người chiến sĩ cách mạng Hồ Chí Minh.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trả lời như đáp án (hoặc có cách diễn đạt tương đương): 1,0 điểm - Học sinh trả lời không chính xác: không cho điểm 	1.0
5	<ul style="list-style-type: none"> - Muốn hiểu “chất thép” ở bài thơ phải đặt nó trong hoàn cảnh cảm hứng cụ thể. (HS nêu được hoàn cảnh ra đời tập NKTT và bài thơ <i>Chiều tối</i>). - Hoàn cảnh nhà thơ rất khổ cực, vậy mà Người vẫn ung dung ngắm cảnh và làm thơ. Đây là “chất thép” kiên cường. <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trả lời như đáp án (hoặc có cách diễn đạt tương đương): 1,0 điểm - Trả lời 1 ý: 0,5 điểm - Học sinh trả lời không chính xác: không cho điểm 	1.0
II	VIẾT	6.0
	<p>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận</p> <p>Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề</p>	0.5
	<p>b. Xác định đúng yêu cầu của đề.</p> <p>Lòng biết ơn của thế hệ trẻ ngày nay.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh xác định đúng vấn đề: 0,5 điểm. - Học sinh xác định chưa đúng kiểu bài: không cho điểm 	0.5
	<p>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</p> <p>HS có thể trình bày bài viết theo nhiều cách trên cơ sở đảm bảo những yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Giới thiệu được vấn đề là lòng biết ơn của thế hệ trẻ ngày nay. * Triển khai vấn đề nghị luận thành những luận điểm phù hợp: <p>- Giải thích thế nào là “lòng biết ơn”?</p> <p>Lòng biết ơn là sự ghi nhớ công ơn, tình cảm mà người khác mang</p>	4.0

	<p>lại cho mình. Những hành động, việc làm mà họ hi sinh để mang lại niềm hay hạnh phúc hay niềm vui cho mình.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biểu hiện của lòng biết ơn trong thế hệ trẻ ngày nay + Luôn ghi nhớ công ơn của họ trong lòng + Có những hành động thể hiện sự biết ơn + Luôn mong muốn đền đáp công ơn của những người đã giúp đỡ mình - Tại sao thế hệ trẻ cần phải có lòng biết ơn? + Vì đó là nghĩa cử, truyền thống tốt đẹp của ông cha ta từ bao đời xưa. + Lòng biết ơn là một tình cảm cao đẹp và thiêng liêng của mỗi con người. + Mỗi công việc chúng ta thành công không phải tự nhiên mà có, dù lớn hay nhỏ cũng có sự giúp đỡ của ai đó, vậy nên ta cần phải có lòng biết ơn. <p>* Mở rộng vấn đề</p> <p>Có một số người hiện nay không có lòng biết ơn.</p> <p>VD: Ăn cháo đá bát, qua cầu rút ván, ...</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và dẫn chứng (4.0 điểm).</i> - <i>Lập luận chưa thật chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng nhưng không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không tiêu biểu (2.5 điểm).</i> - <i>Lập luận không chặt chẽ, thiếu thuyết phục: lí lẽ không xác đáng, không liên quan mật thiết đến vấn đề nghị luận, không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không phù hợp (1.0 điểm).</i> 	
	<p>d. Chính tả, từ ngữ, ngữ pháp</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.</p>	0.5
	<p>e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p> <p>Hướng dẫn chấm: <i>huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân khi bàn luận; có cái nhìn riêng, mới mẻ về vấn đề; có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận, làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh, đoạn văn giàu sức thuyết phục.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm</i> 	0.5

ĐỀ 5**ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II****NĂM HỌC 2025-2026****MÔN: NGỮ VĂN 12****I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4.0 điểm)****Đọc văn bản sau:****LỜI KÊU GỌI
TOÀN QUỐC KHÁNG CHIẾN***Hỡi đồng bào toàn quốc!**Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa!**Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ.**Hỡi đồng bào!**Chúng ta phải đứng lên!**Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc. Ai có súng dùng súng, ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc. Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước.**Hỡi anh em binh sĩ, tự vệ, dân quân!**Giờ cứu nước đã đến. Ta phải hy sinh đến giọt máu cuối cùng, để giữ gìn đất nước.**Dù phải gian lao kháng chiến, nhưng với một lòng kiên quyết hy sinh, thắng lợi nhất định về dân tộc ta!**Việt Nam độc lập và thống nhất muôn năm!**Kháng chiến thắng lợi muôn năm!***Hà Nội, ngày 19 tháng 12 năm 1946****HỒ CHÍ MINH***(Hồ Chí Minh toàn tập, Tập 4, NXB Sự thật, 1984, tr. 202-203)***Thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 5:****Câu 1.** Phương thức biểu đạt chính của văn bản là gì?**Câu 2.** Theo văn bản, vì sao *chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới*?**Câu 3.** Việc sử dụng biện pháp tu từ liệt kê trong những câu văn sau có tác dụng gì?*Ai có súng dùng súng, ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc. Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước.***Câu 4.** Những đặc điểm nổi bật của văn nghị luận đã được thể hiện như thế nào trong văn bản?**Câu 5.** Anh/Chị suy nghĩ gì về những truyền thống của dân tộc Việt Nam được thể hiện qua văn bản?**II. PHẦN VIẾT (6.0 điểm)**

Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) bày tỏ ý kiến của anh/chị về học vấn đối với tuổi trẻ.

ĐÁP ÁN

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		PHẦN ĐỌC HIỂU	4,0
	1	<p>Phương thức biểu đạt chính: nghị luận.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh trả lời như đáp án: 0,5 điểm. - HS trả lời khác đáp án: không cho điểm. 	0,5
	2	<p>Theo văn bản, chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới vì: “chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa”.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời như đáp án: 0,5 điểm. - HS trả lời khác đáp án: không cho điểm. 	0,5
	3	<p>- Phép liệt kê: liệt kê sự vật (theo thứ tự tăng dần): “súng”, “guom”, “cuốc”, “thuồng”, “gậy gộc”.</p> <p>- Tác dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Động viên toàn dân tham gia đánh giặc giữ nước. + Gây ấn tượng mạnh, tăng hiệu quả diễn đạt cho lời văn. <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời như ý 1 của đáp án: 0,25 điểm. - HS trả lời như ý 1 hoặc có cách diễn đạt tương đương ý 1 phần nêu tác dụng của đáp án: 0,5 điểm. - HS trả lời như ý 2 phần nêu tác dụng của đáp án: 0,25 điểm. <p>HS chỉ ra những tác dụng khác hoặc có cách diễn đạt khác hợp lý vẫn cho điểm.</p>	1,0
	4	<p>Những đặc điểm nổi bật của văn nghị luận được thể hiện trong văn bản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lập luận chặt chẽ, lí lẽ và bằng chứng thuyết phục, làm rõ dã tâm của kẻ thù, bộc lộ rõ quan điểm, tinh thần quyết tâm của dân tộc ta: “Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa! Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”. - Yếu tố biểu cảm thể hiện ở từ ngữ, lời văn khi dạt dào tình cảm, lúc đanh thép, hùng hồn, quyết liệt, sục sôi,... + “Hỡi đồng bào cả nước!” + “Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ.” + “Chúng ta phải đứng lên!” ... <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời như ý 1 hoặc có cách diễn đạt tương đương ý 1 của đáp án: 0,75 điểm . - HS trả lời như ý 2 hoặc có cách diễn đạt tương đương ý 2 của đáp án: 0,25 điểm. <p>HS chỉ ra những biểu hiện khác hoặc có cách diễn đạt khác hợp lý vẫn cho điểm.</p>	1,0

5	<p>- Truyền thống của dân tộc Việt Nam: + Yêu nước, anh dũng, kiên cường chống giặc ngoại xâm bảo vệ đất nước. + Yêu chuộng hòa bình. + Tinh thần đoàn kết.</p> <p>- Bày tỏ suy nghĩ: Đó là những truyền thống tốt đẹp; cần trân trọng, tiếp nối, phát huy,...</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- HS trả lời được 1 ý nhỏ hoặc có cách diễn đạt tương đương 1 ý nhỏ trong ý 1 của đáp án: 0,25 điểm. - HS trả lời được 2-3 ý nhỏ hoặc có cách diễn đạt tương đương 2-3 ý nhỏ trong ý 1 của đáp án: 0,5 điểm. - HS trả lời được 1 ý nhỏ hoặc có cách diễn đạt tương đương 1 ý nhỏ trong ý 2 của đáp án: 0,5 điểm. HS có phát hiện, suy nghĩ khác hoặc có cách diễn đạt khác hợp lý vẫn cho điểm.</p>	1.0
II	PHẦN VIẾT	6,0
	<p>Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) bày tỏ ý kiến của anh/chị về học vấn đối với tuổi trẻ.</p>	
	<p>1. Xác định được yêu cầu của kiểu bài Xác định được yêu cầu của kiểu bài: nghị luận xã hội</p>	0,25
	<p>2. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: học vấn đối với tuổi trẻ</p>	0,5
	<p>3. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết</p> <p>a) Xác định được các ý chính của bài viết b) Sắp xếp được các ý hợp lý theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận: * Giới thiệu vấn đề nghị luận và nêu khái quát quan điểm của cá nhân về vấn đề. * Triển khai vấn đề nghị luận: - Giải thích vấn đề nghị luận - Thể hiện quan điểm của người viết, có thể theo một số gợi ý sau: + Học vấn giúp tuổi trẻ hiểu biết về chính mình và thế giới xung quanh; + Học vấn giúp tuổi trẻ biết ứng xử với cộng đồng, với môi trường xung quanh và với chính mình: ++ Sự hiểu biết có được nhờ học vấn giúp tuổi trẻ tự tin, tự trọng và biết tôn trọng cộng đồng; ++ Sự hiểu biết có được nhờ học vấn sẽ giúp tuổi trẻ biết tổ chức cuộc sống của mình một cách khoa học, đúng đắn, nhân văn,...; ++ Sự hiểu biết có được nhờ học vấn sẽ giúp tuổi trẻ biết cống hiến và tận hưởng, biết nâng cao chất lượng cuộc sống cả về vật chất và tinh thần; tạo cho tuổi trẻ một cuộc sống có ý nghĩa. ... - Mở rộng, trao đổi với quan điểm trái chiều, hoặc ý kiến khác để có cái nhìn toàn diện,... * Khẳng định lại quan điểm cá nhân đã trình bày và rút ra bài học cho bản thân</p>	2,0
	<p>4. Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau: - Triển khai được ít nhất hai luận điểm để làm rõ quan điểm cá nhân. - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để</p>	2,5

	triển khai vấn đề nghị luận. - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng, bằng chứng tiêu biểu, phù hợp, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và bằng chứng. Lưu ý: HS có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.	
	5. Diễn đạt Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.	0,25
	6. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,5
Tổng điểm		10,0

ĐỀ 6
ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2025-2026
MÔN: NGỮ VĂN 12
I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

CHÍNH SÁCH NGU DÂN

(Bản án chế độ thực dân Pháp - Nguyễn Ái Quốc)

Để có thể đánh lừa dư luận bên Pháp và bóc lột dân bản xứ một cách êm thấm, bọn cá mập của nền văn minh không những đầu độc nhân dân An Nam bằng rượu và thuốc phiện, mà còn thi hành một chính sách ngu dân triệt để.

Sắc lệnh đó viết: “Việc lưu hành báo chí bất cứ bằng thứ tiếng gì, đều có thể bị cấm do nghị định của quan toàn quyền”. “Báo tiếng Việt không được xuất bản, nếu không được phép của quan toàn quyền. Giấy phép chỉ cấp với điều kiện là các bài báo phải được quan thống đốc duyệt trước. Giấy phép ấy có thể rút lúc nào cũng được”. “Mọi cuộc trưng bày hoặc phổ biến những bài hát, biếm họa hoặc tranh ảnh làm thương tổn đến sự tôn kính đối với các nhà cầm quyền đều bị trừng trị”

[...] Nhân dân Đông Dương khản khoản đòi mở trường học vì trường học thiếu một cách nghiêm trọng. Mỗi năm, vào kỳ khai giảng, nhiều phụ huynh phải đi gõ cửa,

chạy chọt mọi nơi thần thế, có khi chịu trả gấp đôi tiền nội trú, nhưng vẫn không tìm được chỗ cho con học. Và hàng ngàn trẻ em đành chịu ngu dốt vì nạn thiếu trường. Tôi còn nhớ một người anh em họ tôi muốn được vào một trong những “thiên đường trường học” kia, đã phải chạy chọt đủ kiểu, gửi hết đơn này đến đơn khác cho quan khâm sứ, cho quan công sứ, cho quan đốc trường quốc học và quan đốc trường tiểu học. Tất nhiên, trả ai thêm trả lời anh.

[...] Ngoài ra, chính phủ thuộc địa lại tìm đủ mọi cách để ngăn cản không cho thanh niên An Nam sang du học bên Pháp, vì sợ nhiễm phải chủ nghĩa cộng sản. Điều 500 (bis) trong nghị định ngày 20 tháng 6 năm 1921 về học chính ở Đông Dương quy định: “Người bản xứ nào, vô luận là dân thuộc địa Pháp hoặc dân do Pháp bảo hộ muốn sang chính quốc du học đều phải được quan toàn quyền cho phép”. [...].

“Làm cho dân ngu để dễ trị”, đó là chính sách mà các nhà cầm quyền ở các thuộc địa của chúng ta ưa dùng nhất.

(Hồ Chí Minh toàn tập, tập 2. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2011)

Thực hiện yêu cầu sau:

1. Xác định vấn đề nghị luận được đề cập trong văn bản.
2. Hãy gọi tên các luận điểm chính trong văn bản.
3. Nêu tác dụng của biện pháp tu từ liệt kê trong câu văn sau: *Tôi còn nhớ một người anh em họ tôi muốn được vào một trong những “thiên đường trường học” kia, đã phải chạy chọt đủ kiểu, gửi hết đơn này đến đơn khác cho quan khâm sứ, cho quan công sứ, cho quan đốc trường quốc học và quan đốc trường tiểu học. Tất nhiên, trả ai thêm trả lời anh.*
4. Xác định mục đích của văn bản đọc hiểu trên.
5. Hãy cho biết vấn đề tác giả nêu trong văn bản có ý nghĩa gì đối với xã hội ngày nay.

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Anh/chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) bàn về khả năng hành động của giới trẻ hiện nay.

ĐÁP ÁN

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4.0
	1	Vấn đề nghị luận được đề cập trong văn bản là: Chính sách ngu dân triệt để của thực dân pháp ở An Nam	0.5
	2	Các luận điểm chính trong văn bản: - Kiểm duyệt báo chí tại bản xứ - Mở ít trường học	0.5

		- Ngăn cản thanh niên An Nam sang du học bên Pháp	
	3	<p>- Biện pháp tu từ liệt kê: <i>gửi hết đơn này đến đơn khác cho quan khâm sứ, cho quan công sứ, cho quan đốc trường quốc học và quan đốc trường tiểu học</i></p> <p>- Tác dụng:</p> <p>+ Phép liệt kê giúp cho đoạn văn thêm sinh động, hấp dẫn và đầy sức thuyết phục.</p> <p>+ Nhấn mạnh tình cảnh khổ sở, nhục nhã vì bị xúc phạm: chạy chọt đủ kiểu, gửi hết đơn này đến đơn khác cho quan khâm sứ, cho quan công sứ, cho quan đốc trường học mà chẳng ai thèm trả lời</p>	1,0
	4	<p>Mục đích của văn bản:</p> <p>- Tổ cáo chính sách ngu dân của thực dân Pháp ở thuộc địa An Nam.</p> <p>- Phơi bày nỗi thống khổ của người dân thuộc địa: sống dưới sự áp chế, không có quyền tự do, quyền học tập... sẽ sống triền miên trong mu muội và sự áp bức</p>	1,0
	5	<p>Vấn đề tác giả nêu trong văn bản có ý nghĩa đối với xã hội ngày nay:</p> <p>- Độc giả nhận thức được bộ mặt của bọn thực dân, nỗi thống khổ của người dân mất nước.</p> <p>- Đánh thức người đọc: khao khát được học là khao khát cao đẹp của con người, muốn không bị lừa gạt, bóc lột cần phải có tri thức; con người dễ bị cai trị nhất là những người thất học</p>	1,0
II		VIẾT	6.0
		Anh/chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) bàn về khả năng hành động của giới trẻ hiện nay.	
		<p><i>a. Xác định được yêu cầu của kiểu bài</i></p> <p>Xác định được yêu cầu của kiểu bài: Nghị luận xã hội</p>	0,25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Khả năng hành động của</i>	0.5

	giới trẻ hiện nay.	
	<p><i>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được các ý chính của bài viết - Sắp xếp được các ý hợp lí theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận: * Giới thiệu vấn đề nghị luận và nêu khái quát quan điểm của cá nhân về vấn đề. * Triển khai vấn đề nghị luận: <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích vấn đề nghị luận - Thể hiện quan điểm của người viết, có thể theo một số gợi ý sau: <ul style="list-style-type: none"> + Khả năng hành động giúp con người từng bước thực hiện được những mục tiêu mà mình đặt ra. + Giúp con người chiến thắng được sự trì trệ, thụ động, nỗi sợ hãi đang tồn tại trong chính mình. + Giúp truyền đi thông điệp về một lối sống mạnh mẽ, tích cực và ý nghĩa. + Giúp người trẻ tuổi có thể hòa nhập với thế giới trong xu thế toàn cầu hóa + Khả năng hành động của mỗi cá nhân sẽ góp phần tạo ra những giá trị vật chất và tinh thần, từ đó thúc đẩy sự phát triển, tiến bộ của xã hội. ... - Mở rộng, trao đổi với quan điểm trái chiều hoặc ý kiến khác để có cái nhìn toàn diện ,... * Khẳng định lại quan điểm cá nhân đã trình bày và rút ra bài học cho bản thân. 	4.0
	<p><i>d. Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Triển khai được ít nhất hai luận điểm để làm rõ quan điểm 	0.5

	của cá nhân - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng, bằng chứng tiêu biểu, phù hợp, kết hợp chặt chẽ giữ lí lẽ và bằng chứng <i>Lưu ý: Hs có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</i>	
	<i>e. Diễn đạt</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp Tiếng Việt, liên kết văn bản	0.25
	<i>e. Sáng tạo</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0.5
Tổng điểm		10.0

ĐỀ 7	ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026 MÔN: NGỮ VĂN 12
-------------	---

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm): Đọc văn bản sau.

Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến

Hỡi đồng bào toàn quốc!

Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa!

Không! Chúng ta thà hi sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ.

Hỡi đồng bào!

Chúng ta phải đứng lên!

Bất kì đàn ông, đàn bà, bất kì người già, người trẻ không chia tôn giáo, đồng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc. Ai có súng dùng súng. Ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc. Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước.

Hỡi anh em binh sĩ, tự vệ, dân quân!

Giờ cứu nước đã đến. Ta phải hi sinh đến giọt máu cuối cùng, để giữ gìn đất nước.

Dù phải gian lao kháng chiến, nhưng với một lòng kiên quyết hi sinh, thắng lợi nhất định về dân tộc ta!

Việt Nam độc lập và thống nhất muôn năm!

Kháng chiến thắng lợi muôn năm!

Hà Nội, ngày 19 tháng 12 năm 1946

(Hồ Chí Minh toàn tập, tập 4, NXB Chính trị quốc gia Sự, Hà Nội, 1995, tr 480)

Thực hiện các yêu cầu dưới đây:

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản.

Câu 2. Chỉ ra 2 cặp từ đối xứng trong văn bản.

Câu 3. Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ điệp cấu trúc trong câu văn *Ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc. Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước.*

Câu 4. Xác định mục đích của tác giả khi viết văn bản trên.

Câu 5. Hãy nêu thông điệp có ý nghĩa nhất đối với anh/chị qua văn bản trên và lí giải.

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Anh/Chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) bàn về vấn đề: *Tuổi trẻ với việc giữ gìn và phát triển văn hóa truyền thống.*

-----Hết-----

(Thí sinh không sử dụng tài liệu, giám thị không giải thích gì thêm).

HƯỚNG DẪN CHẤM

A. YÊU CẦU CHUNG

- Giám khảo phải nắm được nội dung trình bày trong bài làm của thí sinh, tránh đếm ý cho điểm. Vận dụng linh hoạt hướng dẫn chấm, sử dụng nhiều mức độ điểm một cách hợp lý, khuyến khích những bài viết có cảm xúc, sáng tạo.

- Học sinh có thể làm theo nhiều cách nhưng nếu đáp ứng những yêu cầu cơ bản của đề, diễn đạt tốt vẫn cho đủ điểm.

B. YÊU CẦU CỤ THỂ

a. Về kĩ năng:

- Kĩ năng làm câu hỏi đọc hiểu.
- Biết cách viết bài văn nghị luận xã hội
- Kĩ năng dùng từ, đặt câu, diễn đạt.

b. Về kiến thức:

- Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau đây:

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
ĐỌC HIỂU	1	Phương thức biểu đạt nghị luận Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời như Đáp án: 0,5 điểm. - Học sinh trả lời sai hoặc không trả lời: không cho điểm.	0,5
	2	Hai cặp từ đối xứng trong văn bản: đàn ông – đàn bà; người già – người trẻ. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời như Đáp án: 0,5 điểm. - Học sinh chỉ trả lời được ½ ý: 0,25 điểm - Học sinh trả lời sai hoặc không trả lời: không cho điểm.	0,5
	3	- Điệp cấu trúc: Ai ...Ai... - Tác dụng: + Tăng hiệu quả diễn đạt và nhịp điệu cho câu văn + Nhấn mạnh sứ mệnh thiêng liêng của mỗi người đối với sứ	1,0

		<p>mệnh của đất nước; không phân biệt con người cụ thể, không phân biệt phương tiện</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh trả lời như Đáp án: 1,0 điểm - Học sinh trả lời được $\frac{1}{2}$ ý cho 0,5 điểm - Học sinh trả lời sai hoặc không trả lời: không cho điểm 	
	4	<p>Mục đích của tác giả viết văn bản: nhằm kêu gọi, động viên toàn thể nhân dân Việt Nam đứng lên đánh giặc, cứu nước.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh trả lời như Đáp án: 1,0 điểm - Học sinh trả lời sai hoặc không trả lời: không cho điểm 	1,0
	5	<p>Học sinh có thể nêu một thông điệp bất kì, song phải là thông điệp rút ra từ đoạn trích, có ý nghĩa. Gợi ý một số thông điệp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khẳng định ý chí bảo vệ độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ thiêng liêng của tổ quốc bằng bất cứ giá nào, vì “không có gì quý hơn độc lập tự do” - Ai cũng phải có lòng yêu nước, có quyết tâm bảo vệ đất nước; - Chúng ta yêu hòa bình, nhưng nếu kẻ thù xâm lược thì phải biết đấu tranh bảo vệ đất nước ... <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh rút ra thông điệp và lí giải hợp lí: 1,0 điểm - Học sinh rút ra thông điệp nhưng không lí giải: 0,5 điểm. - Học sinh trả lời sai hoặc không trả lời: không cho điểm 	1,0
II		VIẾT	6,0
		Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) bàn về vấn đề: Tuổi trẻ với việc giữ gìn và phát triển văn hóa truyền thống.	
		<p>1. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</p> <p>Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn</p>	0,50

	<p>đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề.</p>	
	<p>2. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Tuổi trẻ với việc giữ gìn và phát triển văn hóa truyền thống.</p>	0,50
	<p>3. HS cần nêu được các ý chính sau đây:</p> <p>a) Mở bài: Giới thiệu khái quát về sự cần thiết giữ gìn và phát triển văn hóa truyền thống.</p> <p>b) Thân bài:</p> <p>b1. Giải thích: <i>Văn hóa truyền thống</i> là những gì? (Văn hóa là những giá trị vật chất và tinh thần còn lại sau thời gian, được cộng đồng xã hội tự nguyện lưu truyền từ đời này sang đời khác. Đó là di sản được hình thành từ cội nguồn lịch sử, tích lũy và góp phần làm nên bản sắc riêng của dân tộc như văn học, phong tục, tập quán, ngôn ngữ, nghệ thuật...; văn hóa truyền thống là nền tảng và động lực thúc đẩy sự phát triển của xã hội hiện đại).</p> <p>b.2. Vai trò quan trọng của văn hóa truyền thống đối với tuổi trẻ</p> <p>- Chú ý đến văn hóa truyền thống là chú ý giáo dục con người nhớ về nguồn cội, không quên cha ông, “uống nước nhớ nguồn”...là những điều cần giáo dục cho thế hệ trẻ.</p> <p>- Trước những tiến bộ của khoa học, công nghệ và yêu cầu hội nhập quốc tế, giới trẻ rất dễ lãng quên văn hóa truyền thống, cũng có nghĩa là quên đi vẻ đẹp độc đáo, bản sắc riêng của dân tộc, quốc gia... Vì thế, cần giáo dục giới trẻ để giữ gìn và phát triển văn hóa truyền thống.</p> <p>- Văn hóa truyền thống giúp thế hệ trẻ các dân tộc đoàn kết và thấu hiểu lẫn nhau, thấy được vẻ đẹp độc đáo và bản sắc văn hóa riêng của mình. Gắn kết con người với quê hương, nguồn cội...</p> <p>(Học sinh đưa dẫn chứng và phân tích, lí giải thuyết phục)</p> <p>b.3. Đánh giá, bàn bạc mở rộng vấn đề</p> <p>- Tuổi trẻ cần ý thức được vai trò, trách nhiệm của bản thân với đối với việc giữ gìn và phát triển văn hóa truyền thống...Phê phán những lối sống đi ngược lại với văn hóa truyền thống.</p>	<p>0,50</p> <p>0,50</p> <p>2,0</p>

	<p>- Mỗi người trẻ cần rèn luyện lối sống, nghiên cứu, tìm hiểu về văn hóa truyền thống, có những hành động thiết thực nhằm bảo lưu, quảng bá, đẩy mạnh sự phát triển những giá trị văn hóa truyền thống...</p> <p>c) Kết bài: Khẳng định lại giá trị của văn hóa truyền thống và vai trò, trách nhiệm của tuổi trẻ,...</p>	<p>1,0</p> <p>0,5</p>
	<p>4. Sáng tạo</p> <p>Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.</p>	0,25
	<p>5. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.</p>	0,25
Tổng		10,0

ĐỀ 8**ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II****NĂM HỌC 2025-2026****MÔN: NGỮ VĂN 12****I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)****Đọc văn bản sau:****Phiên âm:****Văn thung mễ thanh**

Mễ bị thung thì, ngân thống khổ
 Ký thung chi hậu, bạch như miên
 Nhân sinh tại thế dã giá dạng
 Khôn nạn thị nhĩ ngọc thành thiên.

Dịch nghĩa:**Nghe tiếng giã gạo**

Gạo lúc đang giã, rất đau đớn

Lúc giã xong rồi, trắng tựa bông
 Người sống trên đời cũng như vậy
 Gian nan là dịp rèn giũa mình thành ngọc.

Dịch thơ:

Nghe tiếng giã gạo

Gạo đem vào giã bao đau đớn
 Gạo giã xong rồi, trắng tựa bông
 Sống ở trên đời người cũng vậy
 Gian nan rèn luyện mới thành công.

(Văn Trục- Văn Phụng dịch, *Thơ Hồ Chí Minh*, NXB Văn học, 2008, trang 160)

Trả lời các câu hỏi từ 1 đến 5:

Câu 1. Thể thơ của văn bản là gì?

Câu 2. Tác giả sử dụng những biện pháp tu từ gì trong hai câu thơ đầu?

Câu 3. Câu cuối của bài thơ, tác giả khuyên chúng ta điều gì?

Câu 4. Từ nội dung bài thơ, anh/chị nghĩ đến câu tục ngữ hoặc những câu nói nổi tiếng nào?

Câu 5. Anh/chị rút ra thông điệp gì qua bài thơ?

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Anh/chị hãy viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ về sức mạnh niềm tin của giới trẻ hiện nay?

-----HẾT-----

(Học sinh không được sử dụng tài liệu. Giáo viên coi kiểm thi không giải thích gì thêm)

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	<p>Thể thơ: Thơ thất ngôn tứ tuyệt Đường luật</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Học sinh trả lời như đáp án: 0,5 điểm.</p> <p>- Học sinh không trả lời hoặc trả lời sai: 0 điểm</p>	0,5
	2	<p>Ẩn dụ, nhân hóa, điệp từ, so sánh...</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Học sinh trả lời như đáp án: 0,5 điểm.</p> <p>- Học sinh không trả lời hoặc trả lời sai: 0 điểm</p>	0,5
	3	<p>Câu thơ là lời khuyên để mọi người vững chí, bền lòng, kiên trì không nản trước khó khăn thất bại; bởi trong cuộc sống, tất cả thành công đều trải qua quá trình phấn đấu, phải chịu đựng khó khăn, gian khổ, phải được tôi luyện vượt qua mọi thử thách mới thành công.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Học sinh trả lời như đáp án: 1,0 điểm.</p>	1,0

	<p>- Học sinh trả lời được 1- 2 ý như đáp án: 0,5 điểm</p> <p>- Học sinh không trả lời hoặc trả lời sai: 0 điểm</p>	
4	<p>– Ví dụ:</p> <p>+ Câu tục ngữ: “Có chí thì nên”</p> <p>+ Câu tục ngữ “Lửa thử vàng, gian nan thử sức”.</p> <p>+ “Không có việc gì khó Chỉ sợ lòng không bền Đào núi và lấp biển Quyết chí ắt làm nên”</p> <p>+ “Lòng quyết tâm vô hình có thể tự thành hầu như mọi thứ, và trong nó chính là sự khác biệt giữa vĩ nhân và kẻ tầm thường.” (Benjamin Franklin)</p> <p>+ “Tôi tin rằng cuộc sống là một chuyến hành trình, thường khó khăn và đôi khi tàn nhẫn không ngờ, nhưng chúng ta đều được chuẩn bị tốt cho nó nếu ta biết nắm lấy tài năng của bản thân và cho phép chúng nảy nở.” (Les Brown)</p> <p>– Lựa chọn một câu để giải thích nội dung, ý nghĩa.</p> <p>Gợi ý:</p> <p>+ Câu tục ngữ “Lửa thử vàng, gian nan thử sức”: Chỉ có lửa nóng mới thử được vàng quý. Chỉ có khó khăn thử thách mới biết sức mạnh của một người kéo dài được bao lâu. Khi con người vượt qua khó khăn, thử thách thì lòng tự trọng của họ được nâng cao một cách bền vững. Những khó khăn, trở ngại của cuộc đời giúp con người rèn luyện, hoàn thiện và củng cố những phẩm chất quý báu của mình.</p> <p>+ Câu tục ngữ: “Có chí thì nên”: Khó khăn là điều kiện thử thách và rèn luyện mới biết con người có nghị lực, tài năng</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Học sinh trả lời như đáp án: 1,0 điểm.</p> <p>- Học sinh trả lời được ½ yêu cầu trở lên: 0,5-0,75 điểm.</p> <p>- Học sinh không trả lời hoặc trả lời sai: 0 điểm.</p>	1,0
5	<p>– Bài học về lòng kiên trì, sự quyết tâm vượt qua những khó khăn, trở ngại trong học tập cũng như trong rèn luyện, trong cuộc sống để vươn đến thành công.</p> <p>– Bài học về ý chí, nghị lực vượt khó để vươn đến thành công, khẳng định giá trị của bản thân.</p> <p>– Bài học về không nản lòng, sồn chí trước những khó khăn trong học tập, trong rèn luyện mà cần phải kiên trì, nhẫn nại, có lòng quyết tâm tìm mọi cách để vượt qua khó khăn, đạt được mục tiêu mà mình đã đề ra.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p>	1,0

		<p>- Học sinh trả lời như đáp án: 1,0 điểm.</p> <p>- Học sinh trả lời được $\frac{1}{2}$ yêu cầu: 0,5 điểm.</p> <p>- Học sinh không trả lời hoặc trả lời sai: 0 điểm.</p>	
II		VIẾT	6,0
	2	<p>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận</p> <p>Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.</p>	0,5
	2	<p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: suy nghĩ về sức mạnh niềm tin của giới trẻ hiện nay.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Học sinh xác định đúng vấn đề nghị luận: 0,5 điểm.</p> <p>- Học sinh xác định chưa đầy đủ, chưa đúng trọng tâm vấn đề nghị luận: 0,25 điểm.</p>	0,5
		<p>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</p> <p>Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:</p> <p>- Giải thích:</p> <p>Niềm tin là thứ bạn cảm nhận, tin tưởng vào một điều gì đó và mong muốn nó sẽ xảy ra theo cách mà bạn suy nghĩ.</p> <p>- Phân tích, đánh giá, bàn bạc: Đứng trước những khó khăn, thử thách trong cuộc đời, chúng ta thường nản lòng, chùn bước. Niềm tin có ý nghĩa rất quan trọng cuộc sống của mỗi người.</p> <p>+ Niềm tin sẽ giúp ta mạnh mẽ, bản lĩnh để vượt qua tất cả.</p> <p>+ Niềm tin là động lực giúp bạn hoàn thành những mong muốn, dự định và đạt được mục tiêu của mình. Nó có thể định hướng và quyết định những hành động đúng đắn của bạn.</p> <p>+ Niềm tin tạo ra năng lượng tích cực giúp bạn xóa bỏ những rào cản, tăng lòng nhiệt huyết, phát huy những năng lực và hành động khác của bản thân.</p> <p>- Phê phán những người sống thiếu niềm tin: thường cảm giác bất an lo lắng, thiếu năng lượng, thiếu nỗ lực khiến bản thân buông xuôi.</p> <p>- Bài học: Không có niềm tin thì cuộc sống sẽ vô nghĩa. Vì vậy, cần có niềm tin và hy vọng bạn sẽ thành công và hạnh phúc. Trước khi tin vào điều gì đó thì hãy tin vào chính bạn.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Học sinh phân tích đầy đủ, sâu sắc vấn đề: 1,75 điểm.</p> <p>- Học sinh phân tích đầy đủ nhưng chưa sâu sắc vấn đề: 1,25-1,5 điểm.</p>	4,0

		- Học sinh phân tích chung chung, chưa rõ vấn đề: 0,75-1,0 điểm. - Học sinh phân tích sơ lược, không rõ vấn đề: 0,25-0,5 điểm.	
		d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0,5
		e. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,5
Tổng điểm			10,0

ĐỀ 10	ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026 MÔN: NGỮ VĂN 12
--------------	---

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)**Đọc văn bản sau:****THUY BÁT TRƯỚC**

Phiên âm: *Nhất canh... nhị canh... hựu tam canh,
Triển chuyển, bồi hồi, thuy bát thành;
Tứ, ngũ canh thì tài hợp nhãn,
Mộng hồn hoàn nhiều ngũ tiêm tinh.*

KHÔNG NGỦ ĐƯỢC

Dịch nghĩa:

*Canh một... canh hai... lại canh ba,
Trần trọc băn khoăn không ngủ được;
Canh tư, canh năm vừa chợp mắt,
Hồn mộng đã quẩn quanh nơi ngôi sao năm cánh.*

Dịch thơ:

*Một canh... hai canh... lại ba canh,
Trần trọc băn khoăn, giấc chẳng thành;*

*Canh bốn, canh năm vừa chợp mắt,
Sao vàng năm cánh mộng hồn quanh.*

NAM TRÂN dịch

(Dẫn nguồn *Hồ Chí Minh toàn tập (tập 3)*, NXB Chính trị Quốc gia
– Sự thật, 2011, tr.380)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Chỉ ra thể thơ của văn bản trên.

Câu 2. Xác định thời gian được nhắc tới trong văn bản.

Câu 3. Phân tích tác dụng của biện pháp liệt kê sử dụng trong văn bản.

Câu 4. Nhận xét về con người Hồ Chí Minh thể hiện trong văn bản.

Câu 5. Từ nội dung văn bản, liên hệ với thực tiễn xã hội ngày nay, nêu suy nghĩ của anh/chị về trách nhiệm của thế hệ trẻ Việt Nam đối với đất nước (trình bày 5-7 dòng).

PHẦN II. VIẾT (6,0 điểm)

Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) bày tỏ ý kiến của anh/chị về vấn đề: tuổi trẻ với những thử thách trong cuộc sống.

HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	<p>Thể thơ: Thất ngôn tứ tuyệt</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- HS trả lời đúng như đáp án: 0,5 điểm</p> <p>- HS không trả lời, hoặc trả lời sai: không cho điểm</p>	0,5
	2	- Thời gian: đêm khuya (<i>nhất canh, nhị canh, tam canh, tứ, ngũ canh</i>)	0,5

	Hướng dẫn chấm: - HS trả lời đúng như đáp án: 0,5 điểm - HS không trả lời, hoặc trả lời sai: không cho điểm	
3	- NT liệt kê: <i>nhất canh, nhị canh, tam canh, tứ, ngũ canh</i> - Tác dụng: + Diễn tả tâm trạng của HCM khi ở trong tù: trần trọc, bồn khoăn, thao thức, trăn trở về tình hình đất nước, về cuộc đấu tranh của dân tộc. Qua đó, ta thấy được vẻ đẹp tâm hồn, nhân cách của HCM. + Tạo cách diễn đạt sinh động, gợi hình, gợi cảm xúc. Hướng dẫn chấm: - HS trả lời đúng như đáp án: 1,0 điểm - HS chỉ ra được biện pháp tu từ, nêu tác dụng chung chung, tùy cách diễn đạt mà cho điểm: 0,25-0,75 điểm. - HS không trả lời, hoặc trả lời sai: không cho điểm	1,0
4	Con người Hồ Chí Minh thể hiện trong văn bản: - Yêu nước, thương dân, tâm huyết với sự nghiệp Cách mạng của dân tộc. - Lạc quan, tin tưởng vào tương lai tất thắng của Cách mạng. Hướng dẫn chấm: - HS trả lời đúng như đáp án: 1,0 điểm - HS trả lời được $\frac{1}{2}$ đáp án: 0,5 điểm - HS không trả lời, hoặc trả lời sai: không cho điểm	1,0
5	Trách nhiệm của thế hệ trẻ hôm nay trước đất nước dân tộc. Gợi ý: - Nỗ lực học tập, trau dồi bản thân, rèn luyện đạo đức, sống có ước mơ, hoài bão, mục tiêu và cố gắng vươn lên.	1,0

	<ul style="list-style-type: none"> - Tích cực tham gia vào các hoạt động công ích, các hoạt động tình nguyện, sẵn sàng chia sẻ, giúp đỡ người khác. - Sống có tinh thần tập thể, đi theo cái hay, cái đúng, bỏ qua cái tôi vì lợi ích chung của cộng đồng. <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu được quan điểm của bản thân phù hợp với thực tiễn hoàn cảnh của đất nước; diễn đạt logic, thuyết phục: 0,75 - 1,0 điểm - HS trả lời chung chung, chưa thuyết phục: 0,25 - 0,5 điểm. - HS không trả lời, hoặc trả lời sai: không cho điểm 	
II.	VIẾT	6,0
	Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) bày tỏ ý kiến của anh/chị về vấn đề: tuổi trẻ với những thử thách trong cuộc sống.	
	<p><i>a. Xác định yêu cầu của kiểu bài</i></p> <p>Xác định được yêu cầu của kiểu bài: nghị luận xã hội</p>	0.5
	<p><i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:</i> tuổi trẻ với những thử thách trong cuộc sống.</p>	0.5
	<p><i>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết; triển khai các ý trong bố cục bài văn nghị luận.</i></p> <p>* Giới thiệu vấn đề nghị luận và nêu khái quát quan điểm của cá nhân về vấn đề.</p> <p>* Triển khai vấn đề nghị luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích vấn đề nghị luận - Thể hiện quan điểm của người viết, có thể theo một số gợi ý sau: <p>+ Cuộc sống tiềm ẩn nhiều khó khăn thử thách. Đứng trước hoàn cảnh đó, có người chọn cho mình cách đối đầu và vượt qua; có người chùn chân, đầu hàng,...</p>	4.0

	<p>+ Tuổi trẻ nên dũng cảm đối đầu với thử thách, vượt qua thử thách để thành công, sống có ích cho đời, cho xã hội, ...</p> <p>+ Tuổi trẻ cần phải rèn, tích lũy cho mình những giá trị cần thiết để vững vàng vượt qua thử thách: sống có mục tiêu rõ ràng, kiên định; lạc quan, có niềm tin vào bản thân; bền bỉ ý chí, kiên cường, bản lĩnh; ...</p> <p>(Lấy dẫn chứng phù hợp để chứng minh, làm rõ vấn đề)</p> <p>...</p> <p>- Mở rộng, trao đổi với quan điểm trái chiều hoặc ý kiến khác để có cái nhìn toàn diện,...</p> <p>* Khẳng định lại quan điểm cá nhân đã trình bày và rút ra bài học cho bản thân.</p>	
	<p><i>d. Diễn đạt</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.</p>	0.5
	<p><i>e. Sáng tạo</i></p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0.5
Tổng điểm		10,0

ĐỀ 11**ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II****NĂM HỌC 2025-2026****MÔN: NGỮ VĂN 12****I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)****Đọc văn bản sau:****TINH THẦN TRÁCH NHIỆM**

Hiện nay, phong trào phê bình và tự phê bình đang mở rộng ở nhiều nơi. Đó là một bước tiến đáng mừng. Nhưng trong những cuộc kiểm thảo, có một thiếu sót chung và quan trọng là chưa nêu thật rõ tinh thần trách nhiệm

Tinh thần trách nhiệm là gì?

Là khi Đảng, Chính phủ hoặc cấp trên giao cho ta việc gì, bất kì to hay nhỏ, khó hay dễ, ta cũng đưa cả tinh thần và lực lượng ra, làm đến nơi đến chốn, vượt mọi khó khăn, làm cho thành công.

Làm một cách cầu thả, làm cho có chuyện, dễ làm khó bỏ, đánh trống bỏ dùi, gặp sao làm vậy, v.v... Là không có tinh thần trách nhiệm. Vài thí dụ:

Người nấu bếp, luôn luôn làm cho cơm lành canh ngon, bát đũa sạch sẽ. Không phí phạm của công. Tìm cách tăng gia, trồng rau, nuôi gà (có kế hoạch động viên anh em giúp). Khi anh em ốm yếu thì có bát canh, bát cháo. Khi bộ đội đang mài đánh giặc, thì tìm cách đưa cơm đến nơi cho anh em ăn. Khi tiếp tế khó khăn thì tìm mọi cách vượt qua, không để anh em thiếu thốn. Như thế là có tinh thần trách nhiệm.

Người cán bộ quân sự, thì luôn học hỏi chính trị và kỹ thuật, chiến thuật. Luôn luôn sẵn sàng đến tinh thần và vật chất của đội viên. Đoàn kết nội bộ. Giúp đỡ nhân dân. Kiến quyết chấp hành mệnh lệnh trên giao xuống. Khi đánh giặc thì làm cho toàn đội thấm nhuần tinh thần quyết chiến, quyết thắng. Gặp việc khó khăn thì cố tìm cách giải quyết đúng. Như thế là có tinh thần trách nhiệm.

Bất kì ai, ở địa vị nào, làm công tác gì, gặp hoàn cảnh nào, đều phải có tinh thần trách nhiệm.

Tinh thần trách nhiệm là: nắm vững chính sách, đi đúng đường lối quần chúng, làm tròn nhiệm vụ.

Đảng và Chính phủ điều tra, nghiên cứu, cân nhắc cẩn thận nhằm vào lợi ích chung của nhân dân, đặt chính sách. Cán bộ phải nghiên cứu, hiểu suốt, thấm nhuần chính sách ấy. Theo chính sách mà điều tra, nghiên cứu, hiểu suốt hoàn cảnh thiết thực của đơn vị mình, địa phương mình. Rồi đặt kế hoạch rõ ràng, tỉ mỉ, thiết thực để giải quyết, tuyên truyền, cổ động quần chúng, làm cho mọi người hiểu thấu và ủng hộ chính sách của Đảng và Chính phủ như là của họ, rồi thi đua thực hiện đầy đủ chính sách ấy. Như thế là làm tròn nhiệm vụ. Để thực hiện chính sách, làm tròn nhiệm vụ, cán bộ chẳng những phải chịu khó giải thích, tuyên truyền, cổ động mà còn phải bàn bạc với quần chúng, hỏi han ý kiến, gom góp sáng kiến của quần chúng. Lãnh đạo quần chúng và hoan nghênh quần chúng phê bình... Tóm lại, phải đi đúng đường lối quần chúng. Thế là có tinh thần trách nhiệm đối với Đảng, đối với Chính phủ, đối với nhân dân.

Bệnh quan liêu, mệnh lệnh, chủ quan, hấp tấp, tự tư tự lợi là trái hẳn với tinh thần trách nhiệm.

Tách rời chính sách ra một đường, nhiệm vụ ra một đường là sai lầm. Tách rời chính sách và nhiệm vụ ra một đường, và đường lối quần chúng ra một đường cũng là sai lầm. Tinh thần trách nhiệm là gắn liền chính sách và đường lối quần chúng, để làm tròn nhiệm vụ.

Cuộc kháng chiến vĩ đại của ta đã tỏ rằng nhân dân và bộ đội ta rất tiến bộ. Công việc kháng chiến kiến quốc ngày càng nhiều, càng mới, càng to, càng phức tạp. Cán bộ ta không khỏi vấp khuyết điểm trong tiến bộ. Nhưng với sự giáo dục của Đảng, của Chính phủ và của quần chúng, cùng với lòng kiên quyết dùi mài tinh thần trách nhiệm của cán bộ, chúng ta nhất định chiến thắng khuyết điểm cũng như nhất định chiến thắng thực dân.

(Hồ Chí Minh toàn tập, Tập 7, NXB Chính trị quốc gia – Sự thật, năm 2011, tr 249, 250)

Thực hiện các yêu cầu từ 1 đến 5.

Câu 1. Xác định vấn đề chủ yếu được đề cập trong văn bản.

Câu 2. Tìm câu văn nêu khái quát, rõ ràng về *Tinh thần trách nhiệm* của tác giả.

Câu 3. Nêu tác dụng của biện pháp tu từ liệt kê trong câu văn sau: *Làm một cách cầu thả, làm cho có chuyện, dễ làm khó bỏ, đánh trống bỏ dùi, gặp sao làm vậy, v.v...*

Câu 4. Phân tích ngắn gọn mối quan hệ giữa nhan đề và nội dung được triển khai trong văn bản.

Câu 5. Từ văn bản, hãy đề xuất thêm một việc làm thiết thực thể hiện tinh thần trách nhiệm của mỗi cá nhân đối với đất nước (không viết lại văn bản).

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Ước mơ có thể vĩ đại hay nhỏ bé nhưng đều làm cho cuộc sống của mỗi người chúng ta thêm tươi đẹp, ý nghĩa.

Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) bày tỏ suy nghĩ của anh/chị về việc theo đuổi ước mơ đối với tuổi trẻ.

ĐÁP ÁN

I. PHẦN I (Đọc hiểu)

Câu	Nội dung	Điểm
1	Vấn đề được đề cập trong văn bản: Tinh thần trách nhiệm	0,5
2	Câu văn nêu khái quát, rõ ràng về Tinh thần trách nhiệm : <i>Tinh thần trách nhiệm là: nắm vững chính sách, đi đúng đường lối quân chúng, làm tròn nhiệm vụ.</i>	0,5
3	Biện pháp tu từ liệt kê trong câu văn: - Biểu hiện: liệt kê các việc làm thể hiện thiếu tinh thần trách nhiệm- <i>Làm một cách cầu thả, làm cho có chuyện, dễ làm khó bỏ, đánh trống bỏ dùi, gặp sao làm vậy.</i> - Tác dụng: + Về nội dung: Nhấn mạnh những biểu hiện của người thiếu tinh thần trách nhiệm đối với công việc. Từ đó, thể hiện thái độ phê bình nghiêm khắc, dứt khoát của tác giả về biểu hiện tiêu cực của con người. Qua đó, người đọc rút ra được bài học cho bản thân về sự cần thiết của tinh thần trách nhiệm và tránh xa việc làm thiếu trách nhiệm. + Về hình thức: Làm cho lập luận chặt chẽ, giàu sức thuyết phục,	0,25 0,5 0,25
4	Mối quan hệ giữa nhan đề và nội dung được thể hiện trong văn bản: - Nhan đề: <i>Tinh thần trách nhiệm</i> . Các câu trong văn bản đều tập trung triển khai nhan đề. - Cụ thể: + Luận điểm 1: Giải thích thế nào là Tinh thần trách nhiệm. + Luận điểm 2: Bàn luận về tinh thần trách nhiệm và không có tinh thần trách nhiệm. + Luận điểm 3: Đánh giá, mở rộng về ý nghĩa của tinh thần trách nhiệm đối với người cán bộ, với Đảng, chính phủ và cuộc kháng chiến giành độc lập của dân tộc. => Nhan đề và nội dung có mối quan hệ chặt chẽ, gắn bó. Nhan đề đảm bảo sức khái quát chung, các nội dung trong văn bản triển khai làm sáng tỏ vấn đề nghị luận, cô đọng, thuyết phục,	0,25 0,25 0,25 0,25

5	<p>Học sinh có thể đề xuất một việc làm thể hiện tinh thần trách nhiệm của bản thân đối với Tổ quốc, có thể theo các hướng sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu ra việc làm cụ thể. (Tích cực và chủ động hoàn thành những phần việc của mình; Tự giác nhận nhiệm vụ và nỗ lực thực hiện một cách hiệu quả; Tuyên truyền, cổ vũ những hành động, việc làm tích cực thể hiện lòng yêu nước; Phê phán việc làm sai trái, đi ngược lại với truyền thống văn hoá, đạo đức của đất nước...) + Lí giải vì sao lại có những hành động trên (lí lẽ và dẫn chứng) 	<p>0,25</p> <p>0,75</p>
---	---	-------------------------

II. PHẦN VIẾT

<p><i>Ước mơ có thể vĩ đại hay nhỏ bé nhưng đều làm cho cuộc sống của mỗi người chúng ta thêm tươi đẹp, ý nghĩa.</i></p> <p>Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) bày tỏ suy nghĩ của anh/chị về việc theo đuổi ước mơ đối với tuổi trẻ.</p>	6,0
<p>a. Xác định được yêu cầu của kiểu bài</p> <p>Xác định được yêu cầu của kiểu bài: nghị luận xã hội.</p>	0,5
<p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</p> <p>Việc theo đuổi ước mơ đối với tuổi trẻ.</p>	0,5
<p>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được các ý chính của bài viết - Sắp xếp được các ý theo bố cục hợp lí ba phần của bài văn nghị luận. <p>I. Giới thiệu được vấn đề nghị luận và nêu khái quát quan điểm cá nhân về vấn đề nghị luận.</p> <p>II. Triển khai vấn đề cần nghị luận:</p> <p>1. Giải thích:</p> <ul style="list-style-type: none"> + <i>Ước mơ</i>: là những dự định, khát khao mà mỗi chúng ta mong muốn đạt được trong thời gian ngắn hoặc dài; là động lực để mỗi chúng ta vạch ra phương hướng đường đi để dẫn tới thành công. + <i>Theo đuổi ước mơ</i>: là nỗ lực, phấn đấu vượt qua mọi khó khăn, thử thách, dùng sức lực, trí tuệ để có thể biến ước mơ thành hiện thực. <p>2. Bàn luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khẳng định ý nghĩa và đưa ra vai trò của việc theo đuổi ước mơ trong đời sống mỗi người, nhất là các bạn trẻ: <ul style="list-style-type: none"> + Ước mơ có vai trò quan trọng với mỗi người, giúp chúng ta sống cuộc đời có ý nghĩa, cống hiến cho xã hội. Việc theo đuổi ước mơ sẽ giúp ta đạt được mục tiêu đã đặt ra, giúp ta có cơ hội để thể hiện và khẳng định bản thân mình. + Nhờ theo đuổi ước mơ mà con người biết sống có kế hoạch, biết vạch sẵn ra những bước đi để biến ước mơ thành hiện thực. + Nếu không theo đuổi ước mơ thì cuộc sống của chúng ta sẽ trở nên vô vị, tẻ nhạt, nhàm chán; chúng ta sẽ sống hoài sống phí, và trở thành người tụt hậu bị bạn bè, xã hội bỏ lại phía sau. - HS lấy dẫn chứng về những tấm gương dám theo đuổi ước mơ đến cùng để chứng minh. (Ví dụ: nhà văn An-đéc-xen, tỉ phú Bill Gate, ông chủ của Apple Steve Jobs,...) - Mở rộng, phân đề: <ul style="list-style-type: none"> + Tuy nhiên, vẫn còn những bạn trẻ sống không có ước mơ, không hiểu mình muốn gì và không có ý chí phấn đấu, sống buông bỏ đời mình theo số phận muốn tới đâu thì tới, sống ỷ lại, thụ động, phụ thuộc vào gia 	2,0

<p>đình.</p> <p>+ Một số khác thì theo đuổi những ước mơ quá xa vời, thiếu thực tế. Một số lại bằng lòng với thực tại, ngại khó, ngại khổ, không dám theo đuổi ước mơ.</p> <p>III. Khẳng định lại quan điểm cá nhân và rút ra bài học cho bản thân:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mỗi chúng ta cần phải có ước mơ mục đích sống cho riêng mình, nhất là lứa tuổi HS. - Để đạt được ước mơ chúng ta cần ra sức rèn luyện học tập, tu dưỡng đạo đức để chuẩn bị những hành trang cần thiết cho con đường đi tới ước mơ của mình. 	
<p>d. <i>Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Triển khai ít nhất được hai luận điểm để làm rõ quan điểm của cá nhân. - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận. - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và bằng chứng. <p>Lưu ý: HS có thể trình bày suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</p>	2,0
<p>đ. <i>Diễn đạt</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.</p>	0,5
<p>e. <i>Sáng tạo</i></p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,5

=====Hết=====

ĐỀ 12	ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026 MÔN: NGỮ VĂN 12
--------------	---

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

...Đó chính là lúc Thiên tử⁽¹⁾ nằm mơ...Tất cả cứ từ từ quay tròn, và tan dần, tan dần. Rồi một bóng ma trùm khăn, trắng trắng hiện lên. Nhà vua kinh hoàng run lên lập cập, vì không phải vua chúa nào cũng đều can đảm như Hămlet⁽²⁾, và thông minh như thế thì lại càng không. Ngài muốn kéo chiếu che mặt mà không được.

Đường bệ và giận dữ, bóng ma nói với vị chủ hoàng cung⁽²⁾ thế này:

- Mi có nhận ra ta không, đứa con khốn khổ kia ơi! Ta là một trong những người khai sáng nước Nam tươi đẹp này đây. Ta là Trưng Trắc, năm 39⁽⁴⁾ đã cùng em gái ta là Trưng Nhị và đồng bào đánh đuổi bọn xâm lăng, trả thù chồng, giải thoát quê hương. Đừng có run lên như thế, con ơi! Mà phải lắng nghe lấy lời mẹ bảo! Chẳng hay mi có biết rằng, theo tập tục nghìn năm của nước Nam ta xưa cũ thì Hoàng đế là chịu mệnh trời để trị dân, vì thế mà được coi là con của trời, cha mẹ của dân?

...Có thấy không, con! Chẳng thế bao giờ trong niên giám nước mi lại có một vua Nam nào chịu làm tôi tớ đến như mi, lại có một cuộc ngự giá tuần du nào thảm hại đến mức này. Trước đây, mi đã từng phạm tội báng bổ là bệ lên bàn thờ linh

thiêng của ông vãi hình ảnh ghê tởm của thằng da trắng ngái ngủ và bụng phệ nọ, nó sặc lên mùi tỏi, ớn mùi thây ma...

"Giờ thì mi lại sắp làm tệ hại hơn nữa. Mi sắp ca ngợi công đức của những đĩa bóc lột và hiếp đáp dân mi. Mi sắp phô trương sự thịnh vượng của đất nước mi, cái thịnh vượng được sắp đặt đâu ra đấy trong trí tưởng tượng quá giàu của bọn bóc lột. Mi sắp tâng bốc công ơn vô ngần và tưởng tượng của nền văn minh đã thâm nhập sơn hà xã tắc của mi bằng mũi nhọn của lưỡi lê và bằng họng súng ca-nông.

"Gà sắp gáy sáng. Sao Bắc đẩu tiến ngang trời. Nhạc tiên đang giục giã ta. Thôi, chào!".

Mồ hôi nhớp nháp đầm trán vị chúa thượng đang ngủ. Ngài muốn kêu lên. Nhưng không kêu được. Lưỡi ngài lú lại vì sợ.

(Trích Lời than văn của bà Trưng Trắc, Hồ Chí Minh toàn tập, tập 4, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011)

* Chú thích

(1) Thiên tử: con trời

(2) Vị chủ hoàng cung: Vua Khải Định

(3) Hamlet: nhân vật chính trong vở kịch cùng tên của văn hào Anh Shakespear. Trong đoạn đầu của vở kịch Hamlet, hoàng tử nước Đan Mạch tiếp xúc với bóng ma vua cha hiện về đòi được con báo thù.

(4) Hai Bà Trưng khởi nghĩa năm 40

Thực hiện các yêu cầu từ 1 đến 5

Câu 1: Xác định ngôi kể của người kể chuyện.

Câu 2: Chỉ ra những từ ngữ bà Trưng Trắc tự kể về mình với Khải Định trong đoạn trích trên.

Câu 3: Nêu đặc điểm chân dung vua Khải Định qua lời nói sau của bà Trưng Trắc “Mi sắp ca ngợi công đức của những đĩa bóc lột và hiếp đáp dân mi. Mi sắp phô trương sự thịnh vượng của đất nước mi, cái thịnh vượng được sắp đặt đâu ra đấy trong trí tưởng tượng quá giàu của bọn bóc lột. Mi sắp tâng bốc công ơn vô ngần và tưởng tượng của nền văn minh đã thâm nhập sơn hà xã tắc của mi bằng mũi nhọn của lưỡi lê và bằng họng súng ca-nông”.

Câu 4: Nhận xét vai trò của yếu tố kì ảo trong văn bản.

Câu 5: Từ nội dung văn bản, anh/chị hãy bày tỏ suy nghĩ của bản thân về vẻ đẹp tâm hồn Nguyễn Ái Quốc.

II. PHẦN LÀM VĂN (6,0 điểm)

Viết một bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) bày tỏ ý kiến của anh/chị về vấn đề: Tuổi trẻ với việc tiếp nối truyền thống yêu nước của dân tộc.

=====HẾT=====

HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4.0

	1	Ngôi kể: thứ 3	0.5
	2	Bà Trưng Trắc tự kể về mình với Khải Định: <i>là một trong những người khai sáng nước Nam tươi đẹp, cùng em gái Trưng Nhị và đồng bào đánh đuổi bọn xâm lăng, trả thù chồng, giải thoát quê hương.</i>	0.5
	3	Chân dung vua Khải Định qua lời nói của bà Trưng Trắc: Là một ông vua bù nhìn, đón hèn, ngu dốt, cam tâm làm tôi tớ, tay sai cho thực dân Pháp, phản bội tổ quốc, nhân dân.	1.0
	4	Nhận xét về vai trò của yếu tố kì ảo: - Yếu tố kì ảo: Giấc mơ vua Khải Định (Trong giấc mơ, Khải Định đối thoại với bóng ma bà Trưng Trắc) - Nhận xét: + Vạch trần, phê phán vua Khải Định: Bóng ma của bà Trưng Trắc tượng trưng cho tiếng nói của truyền thống hào hùng, quật cường của dân tộc hiện lên, phán xét một cách nghiêm khắc tên vua bán nước Khải Định. + Lối viết truyện sáng tạo, lôi cuốn, hấp dẫn, tạo sự khách quan.	1.0
	5	Suy nghĩ của bản thân về vẻ đẹp tâm hồn Nguyễn Ái Quốc. HS trình bày suy nghĩ của bản thân (Gợi ý: Vẻ đẹp của tấm lòng yêu nước, thương dân; căm thù sâu sắc những kẻ cướp nước, bán nước; trân trọng, yêu quý giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc; tôn kính, tự hào về những người anh hùng của dân tộc, về truyền thống hào hùng, bất khuất của cha ông...)	1.0
II		Viết một bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) bày tỏ ý kiến của anh/chị về vấn đề: Tuổi trẻ với việc tiếp nối truyền thống yêu nước của dân tộc.	6,0
		a. Xác định được yêu cầu của kiểu bài Xác định được yêu cầu của kiểu bài: Nghị luận xã hội.	0,5
		b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Tuổi trẻ với việc tiếp nối truyền thống yêu nước của dân tộc.	0,5
		c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết Sắp xếp được các ý hợp lí theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận: * Giới thiệu vấn đề nghị luận và nêu khái quát quan điểm cá nhân về vấn đề. * Triển khai vấn đề nghị luận: - Giải thích vấn đề nghị luận. - Thế hệ trẻ ngày nay tiếp nối truyền thống yêu nước của dân tộc: Niềm tin sâu sắc vào tương lai tươi đẹp của đất nước; bảo tồn những giá trị văn hóa có nguy cơ bị mai một; quảng bá hình ảnh, con người Việt Nam với bạn bè quốc tế; làm đẹp đất nước Việt	2,5

	<p>Nam bằng những việc làm nhỏ bé nhưng thiết thực; tin yêu, kính trọng những người cầm lái vận mệnh của đất nước, ra sức học tập, rèn luyện để cống hiến cho đất nước...</p> <p>- Tiếp nối truyền thống yêu nước của dân tộc, người trẻ đã góp phần tạo nên một đất nước tươi đẹp, phồn vinh, hạnh phúc “<i>Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay</i>”,....</p> <p>- Mở rộng, trao đổi với quan điểm trái chiều hoặc ý kiến khác để có cái nhìn toàn diện.</p> <p>* Khẳng định lại quan điểm cá nhân đã trình bày và rút ra bài học cho bản thân.</p>	
	<p><i>d. Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau</i></p> <p>- Triển khai được ít nhất hai luận điểm để làm rõ quan điểm của cá nhân.</p> <p>- Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận.</p> <p>- Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng, bằng chứng tiêu biểu, phù hợp, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và bằng chứng.</p> <p>* Lưu ý: Thí sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</p>	1,5
	<p><i>d. Diễn đạt</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.</p>	0,5
	<p><i>e. Sáng tạo</i></p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,5

ĐỀ 13	ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026 MÔN: NGỮ VĂN 12
--------------	---

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc bài thơ sau và trả lời các câu hỏi:

Tự miễn

Phiên âm:

Một hữu đông hàn tiêu tụy cảnh,

Tương vô xuân noãn đích huy hoàng.

Tai ương bả ngã lai đoàn luyện,

Dịch thơ

Ví không có cảnh đông tàn
Thì đâu có cảnh huy hoàng ngày xuân;
Nghĩ mình trong bước gian truân
Tai ương rèn luyện tinh thần thêm hăng.

(Trích “Nhật ký trong tù” – Hồ Chí Minh, Nam Trân dịch)

Câu 1: Bài thơ trên thuộc thể thơ nào?

Câu 2: Tìm từ ngữ phủ định trong câu thơ:

“Ví không có cảnh đông tàn
Thì đâu có cảnh huy hoàng ngày xuân”

Câu 3: Em hiểu thế nào về ý nghĩa của từ “tai ương” trong bài thơ?

Câu 4: Bài thơ trên thể hiện tinh thần gì ở Bác?

Câu 5: Từ tinh thần lạc quan của người Cách mạng trong bài thơ trên, em rút ra được thông điệp gì cho bản thân trong cuộc sống?

II. VIẾT (6.0 điểm)

Viết bài văn nghị luận nêu suy nghĩ của anh/chị về vấn đề: *Thói quen ỷ lại là căn bệnh đang dần huỷ diệt sức trẻ.*

..... HẾT

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA:

Phần	Nội dung	Điểm
PHẦN I. ĐỌC HIỂU		4,0
Câu 1	Bài thơ được Hồ Chí Minh viết theo thể thất ngôn tứ tuyệt Đường luật, tuy nhiên bản dịch thì được dịch theo thể lục bát	0,5
Câu 2	Các từ phủ định trong câu thơ: “thì đâu có”	0,5
Câu 3	Những “tai ương” ta phải gặp trong cuộc đời mình chính là những thử thách để tôi luyện, giúp ta lớn lên và trưởng thành hơn, càng thêm hăng hái chứ không bao giờ bước cản trở ta tiến về phía trước được	0,5
Câu 4	Bài thơ trên là một lời khuyên, một lời răn dạy dành cho mỗi chúng ta về tinh thần lạc quan, tinh thần rèn luyện để trở thành một người tốt, một người vượt qua được những khó khăn thử thách. Mọi thứ huy hoàng đều xuất phát từ những khổ đau, đau thương của ngày hôm	1,0

		nay. Nhờ những thất bại, đắng cay mà con người mới trở nên kiên cường và mạnh mẽ hơn bao giờ hết.	
	Câu 5	- Khuyên con người nên tôi luyện sự kiên nhẫn, lạc quan và ý chí vươn lên nghịch cảnh. - Bài thơ mang thông điệp tích cực, khích lệ con người không từ bỏ, không gục ngã trước gian nan, thử thách.	1,5
	PHẦN II. VIẾT		6,0
		<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</i> Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề	0,25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i> Thói quen ỷ lại là căn bệnh đang dần huỷ diệt sức trẻ.	0,25
		<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i> Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được vấn đề nghị luận, nêu lí do và quan điểm của bản thân để thuyết phục người khác, hệ thống luận điểm chặt chẽ, lập luận thuyết phục, kết hợp giữa lí lẽ và dẫn chứng. Sau đây là một số gợi ý: 1. Mở bài: - Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: Thói quen ỷ lại là căn bệnh đang dần huỷ diệt sức trẻ. 2. Thân bài: - Giải thích + <i>Ỡ lại</i> : là tự bản thân không có ý thức trách nhiệm, không cố gắng trong cuộc sống mà dựa dẫm, trông chờ vào sự giúp đỡ của người khác một cách thái quá. + <i>Căn bệnh đang huỷ diệt sức trẻ</i> : là cách nói hình ảnh diễn tả tác hại của thói ỷ lại đến thể hệ trẻ, khiến họ trở nên thụ động, không có khả năng đối phó với những thử thách trong cuộc sống. - <i>Ý nghĩa</i> : Câu nói nhấn mạnh đến tác hại của thói ỷ lại và cảnh báo về một hiện tượng trong đời sống: thói ỷ lại đang là căn bệnh nguy hiểm đối với con người, đặc biệt là thế hệ trẻ. - Thực trạng + Nhiều bạn trẻ sống ỷ lại, dựa dẫm vào người khác. Họ thờ ơ với cuộc sống, công việc học tập của chính mình, không suy nghĩ cho tương lai, để mặc bố mẹ sắp đặt mọi việc + Không khó để bắt gặp những cảnh tượng bố mẹ đưa đón con đi học mỗi ngày dù con đã học cấp ba hay sinh viên đại học. Ở nhà, họ không có ý thức tự giác giúp đỡ bố mẹ, ở trường không tự giác học tập, gặp bài tập khó thì nhờ bạn bè giải giúp... - Nguyên nhân	5,0

	<p>+ Do sự lười biếng trong cả vận động và tư duy. Họ thích sống dựa vào người khác, thiếu đi tính độc lập, tự chủ cần có.</p> <p>+ Do được gia đình nuông chiều. Bố mẹ gần như quyết định hộ con cái mọi thứ và nhiệm vụ của đứa con chỉ là ngoan ngoãn làm theo ý cha mẹ, nếu có vấn đề gì thì cha mẹ sẽ là người chịu trách nhiệm.</p> <p>- Tác hại</p> <p>+ Người sống ỷ lại, quen dựa dẫm thường lười lao động, suy nghĩ, tư duy, thiếu năng lực đưa ra quyết định trong những hoàn cảnh cần thiết. Từ đó, họ không làm chủ được cuộc đời, không có bản lĩnh, không có sáng tạo... dễ gặp thất bại trong mọi việc.</p> <p>+ Họ trở thành gánh nặng cho gia đình, xã hội. Họ giao phó vận mệnh của mình vào tay người khác và đánh mất hoàn toàn quyền tự chủ trong công việc cũng như trong cuộc sống.</p> <p>+ Tương lai của đất nước không thể phát triển tốt đẹp nếu những chủ nhân tương lai của đất nước đều lười biếng, ỷ lại như vậy.</p> <p>- Giải pháp - Bài học nhận thức và hành động</p> <p>+ Thế hệ trẻ cần học cách tự đứng trên đôi chân của mình, không được tự biến mình thành cây tầm gửi trong cuộc sống.</p> <p>+ Gia đình, nhà trường, xã hội cần thay đổi quan niệm về tình yêu thương và giáo dục, không nuông chiều hay quá bao bọc, cần hình thành và rèn luyện tính tự lập cho con em mình.</p> <p>+ Bản thân mỗi chúng ta cần tích cực rèn luyện, trau dồi kiến thức, kỹ năng sống thật tốt để luôn là người có bản lĩnh, có chính kiến và chủ động đưa ra những quyết định tỉnh táo, sáng suốt trong mọi việc.</p> <p>3. Kết bài:</p> <p>- Khẳng định vấn đề cần bàn luận.</p>	
	<p><i>d. Chính tả, ngữ pháp</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p> <p>Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.</p>	0,25
	<p><i>e. Sáng tạo:</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,25
	Tổng	10,0

ĐỀ 14	ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026 MÔN: NGỮ VĂN 12
--------------	---

I. ĐỌC HIỂU (4,0 đ)

Đọc bài thơ sau và trả lời câu hỏi.

LAI TÂN

Phiên âm:

Giam phòng ban trưởng thiên thiên đồ,
Cảnh trưởng tham thôn giải phạm tiền.
Huyện trưởng thiêu đăng biện công sự,
Lai Tân y cựu thái bình thiên.

Dịch nghĩa.

Ban trưởng nhà giam ngày ngày đánh bạc,
Cảnh trưởng tham lam ăn tiền phạm nhân bị áp giải.
Huyện trưởng chong đèn làm việc công,
Lai Tân vẫn thái bình như xưa.

Dịch thơ:

Ban trưởng nhà lao chuyên đánh bạc,
Giải người, cảnh trưởng kiếm ăn quanh.
Chong đèn, huyện trưởng làm công việc,
Trời đất Lai Tân vẫn thái bình.

(Hồ Chí Minh, in trong *Suy nghĩ mới về “Nhật kí trong tù”*, Nguyễn Huệ Chi (Chủ biên), Nam Trân dịch, NXB Giáo dục, 1995)

- 1) Xác định thể thơ của bài thơ (0,5đ).
- 2) Xác định mục đích viết bài thơ của Bác(0,5đ).
- 3) Phân tích sắc thái châm biếm, mỉa mai trong câu thơ cuối(1đ):

Lai Tân y cựu thái bình thiên.

(Trời đất Lai Tân vẫn thái bình.)

- 4) Nhận xét việc làm của các quan chức được tác giả diễn tả trong bài thơ(1đ).
- 5) Trình bày suy nghĩ của em về hiện thực được nói đến trong bài thơ(1đ).

II. VIẾT (6,0 đ).

Anh/chị hãy viết bài văn nghị luận về trách nhiệm của tuổi trẻ đối với quê hương, đất nước.

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA:

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	Bài thơ viết theo thể Đường luật chữ Hán thất ngôn tứ tuyệt	0,5
	2	Nhà thơ vạch trần bản chất xấu xa của những kẻ đứng đầu xã hội ở Lai Tân, qua đó phê phán sự mục nát của chế độ nhà tù và xã hội Trung Quốc thời kì Tưởng Giới Thạch.	0,5
	3	Nghịch lí: quan chức những nhiều (3 câu đầu) >< “ <i>Lai Tân vẫn thái bình</i> ” (câu cuối) => ẩn sau đó là cái cười mỉa mai, sự đả kích sâu cay đối với bọn quan lại. Sắc thái châm biếm, mỉa mai tập trung trong từ “thái bình”: tác giả bóc mẽ “kiểu thái bình” kì quái ở Lai Tân, đả kích thói dối trá, bản chất thối nát của chính quyền.	1
	4	- Ban trưởng: đánh bạc ngày ngày - Cảnh trưởng kiểm ăn từ việc giải phạm nhân từ nhà tù này đến nhà tù khác và ăn của đút lót hoặc bóc lột sức lao động của họ. - Huyện trưởng “chong đèn” hút thuốc phiện, bệ rạc, vô trách nhiệm. -> Quan lại đứng đầu nhà tù lẽ ra phải là những người đại diện cho công lí, gương mẫu tuân thủ luật, thực thi đúng chức trách nhưng ở đây lại là những kẻ vô trách nhiệm, vi phạm luật pháp và tham lam, bệ rạc, là bộ mặt thối nát của bộ máy Tưởng Giới Thạch.	1
	5	- Hiện thực: Bài thơ miêu tả cảnh tượng nhà lao nơi Bác bị giam cầm ở Trung Quốc. Ban trưởng nhà lao chuyên tổ chức đánh bạc, cảnh sát trưởng kiểm ăn, thu tiền từ việc giải người, ăn hối lộ, huyện trưởng thì hút thuốc phiện. Đó là toàn bộ thực trạng đen tối nơi nhà lao, nơi thực thi pháp luật nhưng lại toàn là tệ nạn xã hội. Thế nhưng trời đất Lai Tân vẫn thái bình, tức chính quyền Tưởng Giới Thạch vẫn làm ngơ trước bức tranh nhà tù đó.	1

		<p>- HS trình bày suy nghĩ của cá nhân...</p> <p>VD: Bài thơ ra đời năm 1942, lúc ấy phát xít Nhật đang xâm chiếm Trung Quốc, nhân dân đang chiến đấu hi sinh vì vận mệnh đất nước, Trung Quốc đang lâm nguy. Vậy mà bọn quan lại ở đây vẫn ung dung, dửng dưng mặc kệ sự đời mà ra sức vơ vét cho cá nhân, ta càng thấy rõ sự thối nát vô trách nhiệm trước nhân dân, Tổ quốc, của bộ phận quan lại chế độ này. Quả là đáng buồn cho hiện thực xã hội đất nước Trung Quốc bấy giờ. Bài thơ vừa là một bức tranh hiện thực điển hình cho lũ quan lại thối nát, vừa là một lời phê phán tố cáo có sức thuyết phục chế độ xã hội dưới thời Tưởng Giới Thạch...</p>	
II		VIẾT	6 đ
		<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận xã hội</i>	0,5
		<i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: trách nhiệm của tuổi trẻ đối với quê hương, đất nước?</i>	0,5
		<p><i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i></p> <p>HV có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được vấn đề cần bàn luận, nêu rõ lí do và quan điểm của bản thân, hệ thống luận điểm chặt chẽ, lập luận thuyết phục, sử dụng dẫn chứng thuyết phục.</p> <p>Sau đây là một hướng gợi ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trách nhiệm với quê hương đất nước là những việc làm, hành động thể hiện tình yêu quê hương đất nước - Tuổi trẻ cần phải có trách nhiệm với quê hương đất nước vì: <ul style="list-style-type: none"> + Quê hương đất nước có được như ngày hôm nay là phải đánh đổi bằng bao nhiêu xương máu các thế hệ cha anh đi trước. + Sống có trách nhiệm sẽ giúp con người đẩy xa cái tôi cá nhân, sự ích kỉ, nhỏ nhen của mình để từ đó hướng tới những điều tốt đẹp hơn. + Tuổi trẻ là những người năng động, sáng tạo, sống có hoài bão, có lí tưởng,...trở thành trụ cột của quê hương, đất nước. +..... - Để thể hiện trách nhiệm với quê hương, đất nước tuổi trẻ cần phải: <ul style="list-style-type: none"> + Có tình yêu, niềm tự hào, sự biết ơn,...đối với quê hương, đất nước + Tích cực học tập, rèn luyện bản thân để cống hiến tài năng cho đất nước. + Tích cực tham gia vào các hoạt động công ích, các hoạt động 	4,0

		tình nguyện, sẵn sàng chia sẻ, giúp đỡ người khác. +..... - Bài học nhận thức và hành động	
		d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt	0,5
		e. Sáng tạo: Bài viết có giọng điệu riêng, cách diễn đạt sáng tạo, văn phong trôi chảy	0,5

ĐỀ 15	ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026 MÔN: NGỮ VĂN 12
--------------	---

I. ĐỌC HIỂU (4.0 điểm)

Đọc văn bản sau:

Hỡi đồng bào toàn quốc!

Chúng ta muốn hoà bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa! Không! Chúng ta thà hi sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ.

Hỡi đồng bào!

Chúng ta phải đứng lên!

Bất kì đàn ông, đàn bà, bất kì người già, người trẻ không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc. Ai có súng dùng súng. Ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc. Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước.

Hỡi anh em binh sĩ, tự vệ, dân quân!

Giờ cứu nước đã đến. Ta phải hi sinh đến giọt máu cuối cùng, để giữ gìn đất nước. nhất định về dân tộc ta! Dù phải gian lao kháng chiến, nhưng với một lòng kiên quyết hi sinh, thắng lợi

Việt Nam độc lập và thống nhất muôn năm!

Kháng chiến thắng lợi muôn năm!

(Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến - Hồ Chí Minh toàn tập, tập 4, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr. 534)

Thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 5 (Trình bày ngắn gọn):

Câu 1. Chỉ ra mục đích của văn bản trên.

Câu 2. Xác định phong cách ngôn ngữ của văn bản.

Câu 3. Nêu tác dụng của biện pháp tu từ điệp cấu trúc trong câu văn sau: “*Ai có súng dùng súng. Ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc. Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước*”.

Câu 4. Việc lời kêu gọi hướng tới hai đối tượng khác nhau có ý nghĩa như thế nào?

Câu 5. Thông điệp nào có ý nghĩa nhất đối với anh/chị? Vì sao?

II. VIẾT (6.0 điểm)

Tuổi trẻ thường có những đam mê; theo đuổi hay không là lựa chọn của mỗi người. Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) bày tỏ ý kiến của anh/chị về đam mê của tuổi trẻ.

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA

Phần	Câu	NỘI DUNG	Điểm
Phần		ĐỌC HIỂU	4,0
I	1	Tác giả viết văn bản trên nhằm kêu gọi, động viên toàn thể nhân dân Việt Nam đứng lên đánh giặc, cứu nước	0,5
	2	Phong cách ngôn ngữ chính luận	0,5
	3	- Biện pháp điệp cấu trúc: <i>Ai...Ai...Ai...</i> - Hiệu quả: + Tăng tính gọi hình gọi cảm, sinh động cho văn bản. + Nhấn mạnh sứ mệnh thiêng liêng của mỗi người đối với sứ mệnh của đất nước, không phân biệt con người và phương tiện.	1,0
	4	Lời kêu gọi hướng tới hai đối tượng khác nhau: toàn thể đồng bào và binh sĩ, tự vệ, dân quân – những người trực tiếp cầm súng chiến đấu chống giặc. Việc khích lệ tinh thần của đồng bào cho thấy bảo vệ Tổ quốc là sự nghiệp chung, không ai đứng ngoài cuộc. Nhưng đảm trách nhiệm vụ trực tiếp đương đầu với giặc phải là lực lượng vũ trang; bảo vệ từng khu phố, xóm thôn là dân quân, tự vệ. Lời kêu gọi toàn dân kháng chiến vừa nhắm đến lực lượng nòng cốt, vừa khơi dậy tinh thần trách nhiệm của hết thảy mọi người Trong tình thế đất nước bị xâm lăng, không ai là người ngoài cuộc.	1.0
	5	Học sinh có thể nêu một thông điệp bất kì song phải là thông điệp rút ra từ đoạn trích, có ý nghĩa. Gợi ý một số thông điệp: - Khẳng định ý chí bảo vệ độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ thiêng liêng của Tổ quốc bằng bất cứ giá nào. - Ai cũng phải có lòng yêu nước và quyết tâm bảo vệ đất nước. ...	1.0

II	PHẦN VIẾT	6,0
	Tuổi trẻ thường có những đam mê; theo đuổi hay không là lựa chọn của mỗi người. Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) bày tỏ ý kiến của anh/chị về đam mê của tuổi trẻ.	6,0
	<p><i>a. Xác định được yêu cầu của kiểu bài</i></p> <p>Xác định được yêu cầu của kiểu bài: nghị luận xã hội (về một tư tưởng đạo lí)</p>	0,25
	<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: về đam mê đối với tuổi trẻ.</i>	0,5
	<p>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề cần nghị luận.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được ý chính của bài viết. - Xác định các ý theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận: <p>* Giới thiệu được vấn đề nghị luận và nêu khái quát quan điểm cá nhân về vấn đề.</p> <p>* Triển khai vấn đề cần nghị luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích: “Đam mê” là niềm khát khao, yêu thích cháy bỏng theo đuổi một lĩnh vực nào đó cho đến cùng. - Thể hiện quan điểm của người viết, có thể theo một số gợi ý sau: <ul style="list-style-type: none"> + Trong cuộc sống thường ngày đam mê cũng xuất hiện ở nhiều khía cạnh khác nhau, trong học tập, thể thao, trong công việc ,... dưới nhiều hình thức khác nhau. + Mỗi người đều có một niềm đam mê khác biệt, đó chính là thứ để khẳng định bản thân, tự làm mới, tự tạo dấu ấn cá nhân trong xã hội hiện đại này. + Có đam mê khiến chúng ta có động lực sống, có niềm cảm hứng thúc đẩy chúng ta đứng lên thực hiện ước mơ, lý tưởng một cách đầy nhiệt huyết và có trách nhiệm, vượt qua mọi khó khăn gian khổ. + Có đam mê khiến con người trở nên tốt hơn, dũng cảm hơn trong cuộc sống, trở thành ý nghĩa sống mà mỗi chúng ta theo đuổi trong cuộc đời. + Có đam mê là tốt, có niềm đam mê khác biệt và kiên trì theo đuổi nó lại còn tuyệt vời hơn cả. 	3,0

	<p>+ Cần phải thật tỉnh táo, phải biết đâu là niềm đam mê chân chính, đâu là thói hư tật xấu, là tệ nạn xã hội không nên sa đà vào nó.</p> <p>- Lấy được dẫn chứng và phân tích dẫn chứng.</p> <p>- Mở rộng, bày tỏ quan điểm trái chiều, hoặc ý kiến khác để có cái nhìn toàn diện hơn.</p> <p>* Khẳng định lại quan điểm cá nhân và rút ra bài học cho bản thân.</p>	
	<p><i>d. Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i></p> <p>- Triển khai được ít nhất hai luận điểm để làm rõ quan điểm của cá nhân.</p> <p>- Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận.</p> <p>- Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng, bằng chứng tiêu biểu, phù hợp, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và bằng chứng.</p> <p>Lưu ý: Học sinh có thể bày tỏ quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</p>	1,5
	<p><i>đ. Diễn đạt:</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.</p>	0,25
	<p><i>e. Sáng tạo:</i></p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,5
	TỔNG ĐIỂM: I + II = 10,0	10,0

-----Hết-----

ĐỀ 16	ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026 MÔN: NGỮ VĂN 12
--------------	---

Họ, tên học sinh:.....Lớp:.....

Số báo danh:.....

I. PHẦN ĐỌC- HIỂU (4.0 điểm)**Đọc văn bản sau :**

Phiên âm:

Tự miễn

Một hữu đông hàn tiêu tuy cảnh,
Tương vô xuân noãn đích huy hoàng;
Tai ương bả ngã lai đoàn luyện,
Sử ngã tinh thần cách kiện cường.

Dịch nghĩa:

*Không có cảnh mùa đông tiêu điều rét mướt,
Sẽ không có mùa xuân ấm áp huy hoàng;
Tai ương rèn luyện ta,
Khiến cho tinh thần ta càng thêm hăng hái.*

Dịch thơ:

Tự khuyên mình

*Vì không có cảnh đông tàn,
Thì đâu có cảnh huy hoàng ngày xuân;
Nghĩ mình trong bước gian truân,
Tai ương rèn luyện tinh thần thêm hăng.*

(Nam Trân dịch, *Thơ Hồ Chí Minh*, Nguyễn Thanh tuyển chọn, *Nhà xuất bản Văn học, Hà Nội 2008, tr. 140*)

Trả lời các câu hỏi từ 1 đến 5:

Câu 1: Bài thơ trên (Bản phiên âm) được viết theo thể thơ nào?

Câu 2: Anh/ chị có thể chia bố cục bài thơ thành mấy phần? Hãy đặt tên cho từng phần đó?

Câu 3: Anh/ chị có nhận xét và đánh giá gì về ngôn ngữ của bài thơ?

Câu 4: Theo anh/ chị, Bác tự khuyên mình những điều gì trong bài thơ trên?

Câu 5: Thông điệp nào của bài thơ có ý nghĩa nhất đối với anh/ chị? Vì sao?

II. PHẦN VIẾT (6.0 điểm)

Viết bài nghị luận khoảng 600 chữ trình bày suy nghĩ của anh/ chị về ý kiến: “*Khiêm tốn là một điều không thể thiếu cho những ai muốn thành công trên đường đời*”.

ĐÁP ÁN

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4.0
	1	Thể thơ bản phiên âm: Thất ngôn tứ tuyệt Đường luật. <i>HS trả lời đúng được 0,5 điểm, học sinh trả lời sai không cho điểm</i>	0.5
	2	Gợi ý: - Bố cục: Có thể chia 2 phần: Hai câu đầu và hai câu cuối - Phần 1: Cảnh. Phần 2: Tình <i>HS trả lời được 1 ý cho 0.25 đ, 2 ý cho điểm tối đa</i>	0.5
	3	HS có thể nhận xét và đánh giá theo ý hiểu của mình. Gợi ý: Ngôn ngữ cô đọng, hàm súc, “ý tại ngôn ngoại” <i>Chấp nhận những cách đánh giá riêng nhưng hợp lí của HS</i>	1.0
	4	HS trả lời theo ý hiểu	1.0

		<p>Có thể theo gợi ý sau</p> <p>Hồ Chí Minh mượn sự biến thiên theo chiều hướng tươi sáng của thiên nhiên để tự khuyên mình cần vững vàng, đúng cảm đối mặt với thử thách, gian truân, bởi tất cả những điều đó tất cả sẽ qua, quan trọng hơn, đó chính là môi trường để con người rèn luyện bản lĩnh, nghị lực, tinh thần.</p> <p>- Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 1.0 điểm.</p> <p>- Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,5 điểm.</p> <p>- Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm.</p> <p>* Lưu ý: Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.</p>	
	5	<p>Thông điệp nào có ý nghĩa nhất với anh/chị khi đọc bài thơ này? Vì sao?</p> <p>- HS nêu thông điệp và lí giải hợp lí, thuyết phục về thông điệp.</p> <p>- Ví dụ:</p> <p>Từ lời Bác Hồ tự khuyên mình cần đúng cảm chấp nhận nghịch cảnh, mạnh mẽ trong nghịch cảnh, ta thấy tấm gương vĩ đại - Bác là người rất giàu ý chí, nghị lực, luôn luôn lạc quan, tin tưởng vào những điều tốt đẹp, dù đang trong hoàn cảnh vô cùng cực khổ - cảnh tù đầy.</p> <p>Đó là vẻ đẹp tinh thần cao đẹp, đáng quý của mỗi con người - vẻ đẹp làm nên sức mạnh ý chí lớn lao để chúng ta vượt qua mọi thử thách, chông gai trong cuộc đời.</p> <p><i>Chấp nhận những cách đánh giá riêng nhưng hợp lí của HS</i></p> <p><i>HS trình bày đầy đủ 1.0đ; hs trả lời được 1 ý 0.25đ</i></p>	1.0
II		VIẾT	6.0
	1	<p>Viết bài văn khoảng 600 chữ trình bày suy nghĩ của anh/ chị về ý kiến: “Khiêm tốn là một điều không thể thiếu cho những ai muốn thành công trên đường đời”.</p>	6.0
		<p>a. Xác định được yêu cầu của kiểu bài</p> <p>Nghị luận về một ý kiến liên quan đến một vấn đề xã hội</p>	0.5
		<p>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận</p> <p>Vai trò của sự khiêm tốn đối với tuổi trẻ hiện nay</p>	0.5
		<p>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm, vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; rút ra bài học nhận thức và hành động về vấn đề nghị luận</p> <p>- Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận: có đủ mở bài, thân bài và kết bài</p> <p>HS có thể trình bày theo cách riêng. Dưới đây là 1 số định hướng</p> <p>* Mở bài: Giới thiệu vấn đề nghị luận</p> <p>* Thân bài: Triển khai hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề cần nghị luận</p> <p>1. Giải thích:</p> <p>- Khiêm tốn: là đức tính nhã nhặn, nhún nhường, không đề cao cái mình có và luôn coi trọng người khác.</p> <p>- Thành công là đạt được kết quả như mong muốn, thực hiện được mục</p>	4.0

tiêu đề ra.

⇒ Khiêm tốn và thành công có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, chỉ khi bạn có lòng khiêm tốn mới đạt được thành công thực sự trên đường đời.

2. Bàn luận vấn đề

- Đây là một trong những truyền thống của dân tộc Việt Nam.

- Biểu hiện: *Người có đức tính khiêm tốn là người như thế nào?*

+ Người có tính khiêm tốn là người tự cho mình chưa hoàn thiện luôn phải cố gắng nhiều hơn trong mọi việc.

+ Khi có nhiều đóng góp trong sự thành công chung, người có tính khiêm tốn, ít khi ca tụng hoặc nêu lên những đóng góp của bản thân.

- Vì sao phải khiêm tốn mới đạt được thành công thực sự.

+ Bởi vì nó thể hiện phẩm chất đạo đức cần có ở mỗi chúng ta.

+ Cá nhân dù có tài năng đến đâu cũng chỉ là giọt nước bé nhỏ giữa đại dương bao la. Bởi vậy cần học nữa, học mãi để làm đầy, làm phong phú vốn tri thức, sự hiểu biết của bản thân.

+ Chúng ta đạt được thành công mà không khiêm tốn dẫn đến thói tự cao, tự đại, đề cao thái quá thành tích của bản thân, không chịu tiếp tục cố gắng, tất yếu sẽ dẫn đến thất bại.

+ Khi đạt được thành công bước đầu, nếu có lòng khiêm tốn, không ngừng học hỏi thêm chúng ta sẽ đạt được thành công lớn hơn, vinh quang hơn.

- Ý nghĩa của lòng khiêm tốn:

+ Là động lực thúc đẩy sự phấn đấu giúp con người thành công trong mọi công việc.

+ Khiêm tốn là biểu hiện của con người biết nhìn xa, trông rộng.

+ Khiêm tốn giúp hiểu mình, hiểu người.

+ Tuy vậy, khiêm tốn không có nghĩa là tự hạ thấp bản thân mà phải luôn phấn đấu, nỗ lực nhiều hơn.

3. Dẫn chứng: Xã hội và văn học

+ Bác Hồ sống một cuộc sống hết sức khiêm tốn với ngôi nhà sàn gỗ mộc mạc, đơn sơ. Ăn uống đạm bạc, quần áo, đồ dùng, lối sống hết sức giản dị...

+ Nhà khoa học vĩ đại Albert Einstein đã nói rằng, để trở thành một người thành công, chúng ta phải biết khiêm tốn và nỗ lực học hỏi không ngừng

+ Một số người nổi tiếng đã trở nên thành công nhờ tính khiêm tốn và tâm huyết trong công việc của mình.

+ Hoa Hậu Thùy Tiên (sinh năm 1998) đăng quang Hoa hậu Hòa bình Quốc tế năm 2021, cô nói Tiếng Anh rất lưu loát nhưng khiêm tốn cho rằng khả năng tiếng anh mình cũng không cao. Từ khi đăng quang, Thùy Tiên thực hiện rất nhiều chuyến thiện nguyện, lần nào Tiên cũng ăn mặc giản dị nhưng không kém phần lịch sự. Nhiều khán giả yêu mến cô nên

	<p>đặt cho cái tên “Hoa hậu quốc dân” thế nhưng cô cũng cực kỳ khiêm tốn, không dám nhận sức nặng của hai từ “quốc dân”.</p> <p>+ Ví dụ như chú Đế Mèn trong tác phẩm “Đế Mèn phiêu lưu ký” của nhà văn Tô Hoài. Chú đã phải nhận nhiều bài học đau đớn vì tính tự cao thiếu khiêm tốn của mình.</p> <p>4. Mở rộng vấn đề và liên hệ bản thân.</p> <p>+ Phê phán những kẻ thiếu khiêm tốn, luôn tự cao tự đại, cho mình tài giỏi hơn những người khác.</p> <p>+ Học lối sống khiêm tốn giúp chúng ta ngày càng hoàn thiện mình và không ngừng phấn đấu vươn lên để đạt được thành công trong cuộc sống.</p> <p>- Bài học nhận thức và hành động:</p> <p>+ Nhận thức được vai trò của khiêm tốn với thế hệ trẻ</p> <p>+ Trau dồi tri thức, rèn luyện để học giỏi, thành công nhưng luôn khiêm tốn và vững bước tiến về tương lai.</p> <p>* Kết bài: Khẳng định lại vấn đề</p> <p>- Khiêm tốn, khiêm nhường là đức tính tốt, rất cần thiết cho con người.</p> <p>- Cần phải trau dồi, rèn luyện, nâng cao phẩm chất đạo đức này.</p>	
	<p><i>d. Chính tả, ngữ pháp</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.</p>	0.5
	<p><i>e. Sáng tạo: có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề cần nghị luận</i></p>	0.5
Tổng điểm		10

ĐỀ 17**ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II****NĂM HỌC 2025-2026****MÔN: NGỮ VĂN 12****I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)****Đọc văn bản sau:**

CẢNH KHUYA

- Hồ Chí Minh- *Tiếng suối trong như
tiếng hát xa, Trăng lồng cổ thụ⁽¹⁾ bóng lồng hoa⁽²⁾. Cảnh
khuya như vẽ người chưa ngủ, Chưa ngủ vì lo nỗi nước nhà.*

(Thơ Việt Nam 1945-1985)

(1) Cổ thụ: cây to đã sống lâu năm

(2) "Trăng lồng cổ thụ bóng lồng hoa": có thể hiểu theo hai nghĩa:

-Nghĩa 1: Tả cảnh ánh trăng lồng vào vòm cây cổ thụ, bóng cây lồng vào các bông hoa.

-Nghĩa 2: Tả ánh trăng chiếu rọi vào các vòm lá cổ thụ, in bóng xuống mặt đất như muôn nghìn bông hoa

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1: Bài thơ “*Cảnh khuya*” được viết theo phương thức biểu đạt nào? **Câu 2:** Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

Câu 3: Vẽ đẹp hai câu thơ đầu của bài thơ *Cảnh khuya* là gì?

Câu 4: Trong bài thơ *Cảnh khuya*, cụm từ “*chưa ngủ*” xuất hiện ở cuối câu thứ ba lặp lại ở đầu câu thứ tư. Sự lặp lại ấy có tác dụng nghệ thuật gì?

Câu 5: Từ văn bản, kết hợp với những hiểu biết của bản thân về thơ ca của Hồ Chí Minh, anh/chị cảm nhận được điều gì về vẻ đẹp tâm hồn của Bác?

II. LÀM VĂN (6,0 điểm)

Cuộc sống rất cần sự sáng tạo của con người, đặc biệt là những người trẻ tuổi.

Viết bài văn nghị luận (600 chữ) bày tỏ suy nghĩ của anh/chị về sự sáng tạo của tuổi trẻ trong cuộc sống hiện nay.

HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	Biểu cảm	0,5
	2	Thất ngôn tứ tuyệt	0,5
	3	Miêu tả âm thanh tinh tế của tiếng suối và hình ảnh ánh trăng lồng cây cổ thụ sinh động.	1,0
	4	Nối kết hai câu thơ, đồng thời tạo một dòng mạch liên tục trong sự vận động của cảm xúc	1,0
	5	Tình yêu thiên nhiên, lòng yêu nước và phong thái ung dung, lạc quan của Bác	1,0
II		VIẾT	6,0
		<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận</i>	0,25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: sự sáng tạo của tuổi trẻ trong cuộc sống hiện nay.</i> Hướng dẫn chấm: - Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,5 điểm. - Học sinh xác định chưa đúng vấn đề nghị luận: 0,0 điểm.	0,5

	<p><i>c. Triển khai vấn đề:</i></p> <p>Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được vấn đề cần bàn luận, hệ thống luận điểm chặt chẽ, lập luận thuyết phục, sử dụng dẫn chứng hợp lí. Dưới đây là một vài gợi ý cần hướng tới:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích : sáng tạo là sự say mê tìm tòi để tìm ra những phương pháp, cách thức tốt hơn so với phương pháp đã có; để tạo ra những giá trị mới mẻ về vật chất hoặc tinh thần - Bàn luận: trong cuộc sống hiện nay, sự sáng tạo cần được kêu gọi, khích lệ ở mọi lĩnh vực, mọi lứa tuổi, song đặc biệt cần thiết đối với giới trẻ, vì: <ul style="list-style-type: none"> + Cuộc sống luôn thay đổi từng ngày, với những yêu cầu mỗi ngày một cao hơn, nếu con người cứ lệ thuộc vào những lối mòn, những phương pháp cũ kĩ, lạc hậu thì sẽ không thể đáp ứng được yêu cầu của thời đại, những người trẻ tuổi nếu không có sự sáng tạo sẽ bị thụt lùi so với thời cuộc, thậm chí bị đào thải + Tuổi trẻ là những người đang ở giai đoạn tràn đầy năng lượng, có sự năng động và nhiệt huyết, chính vì vậy cần có sự thay đổi và bứt phá, tìm ra những phương pháp mới mẻ, hiệu quả hơn để tạo ra những giá trị ưu việt hơn cho cuộc đời + Những người trẻ tuổi càng năng động sáng tạo càng phát huy được năng lực, khẳng định được giá trị của bản thân, thích nghi với thời cuộc, cống hiến được nhiều hơn cho đời sống xã hội (nêu dẫn chứng về sự sáng tạo của tuổi trẻ) - Mở rộng, trao đổi với quan điểm trái chiều hoặc ý kiến khác để có cái nhìn toàn diện hơn + Liên hệ thực tế, nhiều người bị sức ì của tư duy, hoặc không ý thức được sự cần thiết nên không có sự sáng tạo trong công việc + Sáng tạo không có nghĩa là cố tình phải làm khác đi, thay đổi hoàn toàn, sáng tạo cần phải dựa trên việc xem xét tình hình thực tế, phù hợp và hiệu quả <p>* Khẳng định lại quan điểm cá nhân đã trình bày và rút ra bài học cho bản thân</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày đầy đủ, sâu sắc: 4,5 điểm. - Trình bày đầy đủ, nhưng còn đôi chỗ chưa sâu: 3,0 - 4,0 điểm. - Trình bày còn thiếu ý, chưa sâu sắc : 2,0 điểm – 2,5 điểm. - Trình bày chung chung, sơ sài: 1,0 điểm – 1,5 điểm. 	4,5
	<p><i>d. Chính tả, ngữ pháp</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.</p> <p>Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.</p>	0,25
	<p><i>e. Sáng tạo:</i> Bài viết có giọng điệu riêng; cách diễn đạt sáng tạo, văn phong trôi chảy.</p>	0,5
Tổng điểm		10,0

ĐỀ 18	ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026 MÔN: NGỮ VĂN 12
--------------	---

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

Cảnh khuya

*Tiếng suối trong như tiếng hát xa,
Trăng lồng cổ thụ, bóng lồng hoa.
Cảnh khuya như vẽ, người chưa ngủ,
Chưa ngủ vì lo nỗi nước nhà.*

(Hồ Chí Minh)

Thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 5:

Câu 1. Văn bản trên được viết theo thể thơ nào?

Câu 2. Tìm các hình ảnh thiên nhiên xuất hiện trong bài thơ .

Câu 3. Chỉ ra điểm giống nhau trong cách miêu tả tiếng suối ở các câu thơ sau:

- *Tiếng suối trong như tiếng hát xa*

(*Cảnh khuya – Hồ Chí Minh*)

- *Côn Sơn suối chảy rì rầm*

Ta nghe như tiếng đàn cầm bên tai

(*Côn Sơn ca- Nguyễn Trãi – Bản dịch: Phan Võ, Lê Thuộc, Đào Phương Bình*)

Câu 4. Anh/ chị hãy nhận xét tâm trạng của nhân vật trữ tình trong hai câu cuối bài thơ. **Câu 5.** Từ văn bản trên, anh/chị hãy trình bày suy nghĩ của bản thân về sức mạnh của lòng yêu nước (khoảng 5 -7 dòng).

II. PHẦN VIẾT (6.0 điểm)

Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của anh/chị về sự cống hiến của thế hệ trẻ trong thời kì xây dựng Đất nước hiện nay.

.....HẾT.....

ĐÁP ÁN

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4.0
	1	Văn bản trên được viết theo thể thơ: Thất ngôn tứ tuyệt	0.5
	2	Các hình ảnh thiên nhiên: Tiếng suối; trăng ; cây cổ thụ; hoa	0.5
	3	Giống: - Miêu tả tiếng suối bằng : BPTT so sánh + Trong bài “Côn Sơn ca”: Nguyễn Trãi so sánh tiếng suối với	1.0

		<p>tiếng đàn cầm -> miêu tả âm thanh tiếng suối êm dịu</p> <p>+ Trong bài “ Cảnh khuya: Hồ Chí Minh so sánh âm thanh tiếng suối với tiếng hát xa-> âm thanh tiếng suối thánh thót , văng vẳng....</p> <p>- Điều thể hiện được tình yêu thiên nhiên của tác giả</p>	
	4	<p>- Nhận xét tâm trạng của nhân vật trữ tình trong 2 câu cuối :</p> <p>+ Hình ảnh nhân vật trữ tình: Chưa ngủ</p> <p>+ Lí do : Lo nỗi nước nhà-> tâm trạng lo lắng, trăn trở về vận mệnh của đất nước, dân tộc -> lòng yêu nước</p>	1.0
	5	<p>- Sức mạnh của lòng yêu nước:</p> <p>Gợi ý: Lòng yêu nước tạo nên sức mạnh giúp con người vượt qua những khó khăn, thử thách; tạo ra những mối quan hệ tốt đẹp; làm cho cuộc sống trở nên có ý nghĩa...gắn kết cộng đồng; bảo vệ đất nước trước những thế lực thù địch ; xây dựng đất nước ngày một giàu đẹp</p>	1.0
II.VIẾT	Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của anh/chị về sự cống hiến của thế hệ trẻ trong thời kì xây dựng Đất nước hiện nay.		6.0
		<i>a. Xác định được yêu cầu của kiểu bài: nghị luận XH bàn về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ</i>	0.25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: sự cống hiến của thế hệ trẻ trong thời kì xây dựng Đất nước hiện nay.</i>	0.5
		<p><i>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết</i></p> <p>- Xác định được các ý chính của bài viết</p> <p>- Sắp xếp được các ý hợp lí theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận:</p> <p>I. Mở bài</p> <p>- Giới thiệu về sự cống hiến của thế hệ trẻ hiện nay.</p> <p>- Dẫn dắt vào vấn đề cần nghị luận.</p> <p>II. Thân bài</p> <p><i>1. Giải thích</i></p> <p>- Cống hiến là lối sống tích cực mà thế hệ trẻ cần rèn luyện, tu dưỡng và trau dồi làm cho lí tưởng và mục tiêu xây dựng Đất nước ngày càng tốt đẹp.</p> <p>- Thế hệ trẻ là tầng lớp thanh niên,có độ tuổi từ 16 đến 30, có trình độ học vấn, có sức khỏe, nhiệt huyết, là nguồn lực lớn nhất, là tương lai của Đất nước.</p> <p>- Biểu hiện của tinh thần cống hiến: Nỗ lực học tập, trau dồi bản</p>	3.0

	<p>thân, rèn luyện đạo đức; sống có ước mơ, hoài bão và mục tiêu; tích cực tham gia vào hoạt động công ích và tình nguyện; tinh thần tập thể và ưu tiên lợi ích chung.</p> <p>2. Bàn luận về vấn đề nghị luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lối sống cống hiến của thế hệ trẻ thể hiện ở việc sẵn sàng đem hết trí tuệ, tài năng của bản thân phục vụ lợi ích chung, vì sự phát triển chung của Đất nước. - Sống cống hiến sẽ giúp thế hệ trẻ khẳng định giá trị của bản thân và phát huy hết vai trò là rường cột, là những chủ nhân tương lai của đất nước. - Trong thời đại ngày nay, thế hệ trẻ Việt Nam vẫn không ngừng nỗ lực, cố gắng để cống hiến hết mình trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước - Thời kì hiện nay là thời kì hội nhập quốc tế ... đã tạo nên môi trường thuận lợi cho việc học tập, sáng tạo và phát triển toàn diện của thế hệ trẻ trên quê hương, đất nước. Nhiều người trẻ được đi học tập tại các quốc gia có nền giáo dục phát triển trên thế giới, sau đó trở về cùng nhau đầu tư, xây dựng đất nước, đóng góp cho sự phát triển tiên bộ của đất nước. - Vai trò, ý nghĩa của sự cống hiến: Tạo nền tảng cho tinh thần đoàn kết và sự vững mạnh của đất nước; giúp vượt qua cái tôi cá nhân và hướng tới điều tốt đẹp hơn; phát triển cuộc sống theo hướng tích cực. Hội nhập quốc tế... <p>3. Bình luận, mở rộng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiện tượng một số thanh niên đã xao nhãng, quên đi trách nhiệm của bản thân đối với sự nghiệp chung của dân tộc, coi việc xây dựng Đất nước là việc của người khác. (ích kỷ, chỉ mưu cầu lợi ích cá nhân...). - Đó là những hiện tượng lệch lạc cần bị lên án, phê phán, chấn chỉnh, bài trừ. <p>4. Dẫn chứng: lựa chọn được những dẫn chứng tiêu biểu trong cuộc sống về sự cống hiến của tuổi trẻ trong việc xây dựng Đất nước thời kì hiện nay. (những thanh niên xung kích, những thầy cô giáo trẻ,...).</p> <p>5. Liên hệ bản thân</p> <p>Trách nhiệm của học sinh: Học tập tốt, lời nghe ông bà, cha mẹ, lễ phép với thầy cô; nhận thức về việc xây dựng, giữ gìn và bảo vệ tổ quốc; yêu thương và giúp đỡ người xung quanh.</p> <p>III. Kết bài</p> <p>Tổng kết lại vấn đề nghị luận: Sự cống hiến của thế hệ trẻ hiện nay.</p> <p>Nhấn mạnh tầm quan trọng của sự cống hiến trong xây dựng đất nước và cuộc sống tốt đẹp hơn.</p> <p>Khuyến khích sự cống hiến và trách nhiệm của mỗi người trẻ trong xã hội.</p>	
	<p>d. Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luận điểm rõ ràng. Triển khai được ít nhất hai luận điểm để làm 	1.5

		rõ suy nghĩ của cá nhân. - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận. - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng, dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng	
		<i>đ. Chính tả, diễn đạt, dùng từ, đặt câu:</i> đảm bảo chuẩn chính tả, chuẩn ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.	0.25
		<i>e. Sáng tạo:</i> có cách diễn đạt độc đáo; suy nghĩ, kiến giải mới mẻ về về vấn đề nghị luận.	0.5
Tổng điểm			10

ĐỀ 19**ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II****NĂM HỌC 2025-2026****MÔN: NGỮ VĂN 12****PHẦN I: ĐỌC HIỂU (4.0 điểm)****Đọc văn bản sau:****NHỮNG NGÀY THƠ ẤU****(Trích)****-Nguyễn Hồng-**

Mặt sau cái bìa lịch đã kín chữ rồi! Mỗi lần đau tủi, cầm hờn tôi đều biên vào mặt bìa vài dòng thật nhỏ, viết bằng một thứ chữ riêng chỉ mình tôi đọc hiểu thôi, tóm tắt ngày tháng và những sự việc, những nỗi niềm, những ý nghĩ của tôi:

[...]

Ngày 20-11-1931, giá ai cho tôi một xu nhỉ? Chỉ một xu thôi! Để tôi mua xôi hay bánh khúc. Giời rét thế này, đi học một mình, vừa đi vừa cắn ngon xiết bao? Không! Không có ai cho tôi cả. Vì người ta có phải là mẹ tôi đâu!

Ngày 1-12-1931, cậu ơi! Sống khôn chết thiêng cậu có biết cho con không? Mà con cầu xin cậu lẽ nào cậu lại không nhận lời con? Cậu phù hộ cho con được lấy một hào thôi. Con đói lắm cậu ạ! Trời lại mưa rét quá.

[...]

Ngày 4-12-1931, con cháu nó nó là gì mà không sai? Một trinh vừa muối vừa tương cũng đến mình vác bát đi mua. Đi học về đói mờ cả mắt, sắp cất bát cơm và mà phải đặt xuống, nghĩ mà rơi nước mắt. Mẹ ơi! Sao mẹ đi lâu thế? Mãi chẳng thấy mẹ về?

[...]

Có một lần bà tôi lạy van hết chỗ này đến chỗ khác mới cầm cái áo the độc nhất còn lại để mặc đi lễ được một đồng bạc thì giả ngay tiền quà cho đứa con gái con cô tôi hết sáu hào, và, còn mua thêm cho hai cặp chả và bún nữa. Lúc ấy cơm nước đã sẵn sàng. Nhưng tôi vừa mới cất lời hỏi xin chưa dám nói là xin gì thì bị hắt ngay tay đi. Tôi vừa khóc vừa ghi vào bìa lịch.

(“Trong đêm đông”, trích “Những ngày thơ ấu”, Nguyên Hồng, NXB Văn học, 2021, tr. 57-60)

Trả lời các câu hỏi:

Câu 1: Đoạn văn bản trên được kể theo ngôi kể nào?

Câu 2: Nhân vật “tôi” trong đoạn văn bản trên đã kể lại những sự việc gì?

Câu 3: Nỗi niềm của chú bé Hồng khi chịu cảnh đói khát trong đoạn văn sau là gì?

Ngày 20-11-1931, giá ai cho tôi một xu nhỉ? Chỉ một xu thôi! Để tôi mua xôi hay bánh khúc. Giời rét thế này, đi học một mình, vừa đi vừa cắn ngon xiết bao? Không! Không có ai cho tôi cả. Vì người ta có phải là mẹ tôi đâu!

Câu 4: Anh/ chị hiểu như thế nào về thành ngữ “sống khôn chết thiêng”?

Câu 5: Theo anh/chị, tình yêu thương có vai trò như thế nào đối với trẻ thơ? (Trả lời câu hỏi trong khoảng 5-7 dòng)

PHẦN II: VIẾT (6.0 điểm)

Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) bày tỏ ý kiến của anh/ chị về trách nhiệm của tuổi trẻ với quê hương.

— Hết —

Thí sinh không sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

ĐÁP ÁN

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	Ngôi thứ nhất (nhân vật xưng “Tôi”) Hướng dẫn chấm: - Trả lời như đáp án: 0,5 điểm - Trả lời không đúng như đáp án hoặc không trả lời: 0,0 điểm.	0,5
	2	Nhân vật “tôi” trong đoạn văn bản trên đã kể lại những sự việc:	0,5

	<ul style="list-style-type: none"> - Bị bỏ đói (Ngày 20-11-1931; Ngày 1-12-1931) - Bị bắt nạt (Ngày 4-12-1931) <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trả lời như đáp án: 0,5 điểm - Trả lời tương đương như đáp án, diễn đạt còn sơ sài: 0,25 điểm - Trả lời không đúng như đáp án hoặc không trả lời: 0,0 điểm 	
3	<p>Nỗi niềm của chú bé Hồng khi chịu cảnh đói khát trong đoạn văn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mong có 1 xu để mua xôi hay bánh khúc - Nhớ thương mẹ, ao ước có mẹ - Buồn tủi, xót xa vì không có ai giúp đỡ <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trả lời đúng từ 3 ý tương đương như đáp án: 1,0 điểm - Trả lời được 1 ý tương đương như đáp án: 0,25 điểm - Trả lời không đúng như đáp án hoặc không trả lời: 0,0 điểm 	1,0
4	<p>Ý nghĩa thành ngữ “sống khôn chết thiêng”:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khi còn sống đã có trí khôn hiểu biết mọi việc bây giờ chết rồi cũng nên linh thiêng mà chứng giám phù hộ. - Câu nói của người sống cầu mong người đã chết cứu giúp, phù hộ cho người sống được yên ổn. <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trả lời tương đương như đáp án: 1,0 điểm - Trả lời tương đương như đáp án được 1/2 số ý: 0,5 - Trả lời không đúng như đáp án hoặc không trả lời: 0,0 điểm. 	1,0
5	<p>HS trả lời được vai trò của tình yêu thương đối với trẻ thơ và lí giải hợp lí.</p> <p>Có thể theo hướng:</p> <p>Tình yêu thương giúp trẻ cảm thấy an toàn, tự tin và hạnh phúc. Tình yêu thương cũng khuyến khích trẻ học hỏi, khám</p>	1,0

		<p>phá và sáng tạo. Việc giáo dục trẻ bằng tình yêu thương không chỉ là việc nuôi dưỡng trẻ về thể chất mà còn là việc hỗ trợ trẻ về tinh thần và cảm xúc...</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trả lời tương đương như đáp án: 1,0 điểm - Trả lời tương đương như đáp án 2 ý: 0,75 điểm - Trả lời tương đương như đáp án 1 ý: 0,5 điểm - Trả lời không đúng hoặc không trả lời: 0,0 điểm. <p>(Lưu ý: HS có thể có cách diễn đạt khác, miễn là lí giải hợp lí, thuyết phục thì vẫn cho điểm)</p>	
II		VIẾT	6,0
		Hãy viết một bài văn nghị luận(khoảng 600 chữ) bày tỏ ý kiến của anh chị với chủ đề: trách nhiệm của tuổi trẻ với quê hương.	6,0
		<p>a. Xác định được yêu cầu của kiểu bài</p> <p>Xác định được yêu cầu của kiểu bài: nghị luận xã hội</p>	0,5
		<p>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: trách nhiệm của tuổi trẻ với quê hương.</p>	1.0
		<p>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được các ý chính của bài viết - Sắp xếp được các ý hợp lí theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận: * Giới thiệu vấn đề nghị luận và nêu khái quát quan điểm của cá nhân về vấn đề. * Triển khai vấn đề nghị luận: - Giải thích: Trách nhiệm là ý thức kết hợp cùng hành động thể hiện tình yêu quê hương trong mỗi người. - Bày tỏ quan điểm của người viết, có thể theo hướng sau: + Tự tôi luyện chính bản thân trở thành người có kiến thức, bản lĩnh, trí tuệ để xây dựng quê hương. + Biết phân định đúng sai, chọn lọc các thông tin thực hữu ích 	1,0

	<p>về những đổi mới tích cực để xây dựng, phát triển gia đình, cộng đồng</p> <p>+ Tham gia tích cực các hoạt động tình nguyện vì tuổi trẻ, vì sự phát triển cho quê hương.</p> <p>+ Cần phải thật tỉnh táo trước những luận điệu xuyên tạc, những hành động gây bất lợi cho cá nhân, cộng đồng và địa phương.</p> <p>- Lấy được dẫn chứng và phân tích dẫn chứng từ các tấm gương người tốt việc tốt, giàu tình cảm, trách nhiệm đã làm rạng danh quê hương.</p> <p>* Khẳng định lại quan điểm cá nhân đã trình bày và rút ra bài học cho bản thân</p>	
	<p><i>d. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i></p> <p>- Triển khai được ít nhất hai luận điểm để làm rõ quan điểm cá nhân</p> <p>- Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận.</p> <p>- Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p> <p>- Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng, bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và dẫn chứng.</p> <p>Lưu ý: Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</p>	2,5
	<p><i>đ. Diễn đạt</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.</p>	0,5
	<p><i>e. Sáng tạo</i></p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,5
Tổng điểm		10,0

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

CẢNH KHUYA

- Hồ Chí

Minh- Tiếng suối trong như tiếng
hát xa, Trăng lồng cổ thụ⁽¹⁾ bóng
lồng hoa⁽²⁾. Cảnh khuya như vẽ
người chưa ngủ, Chưa ngủ vì lo
nỗi nước nhà.

(Thơ Việt Nam 1945-1985)

(1) Cổ thụ: cây to đã sống lâu năm

(2) "Trăng lồng cổ thụ bóng lồng hoa": có thể hiểu theo hai nghĩa:

-Nghĩa 1: Tả cảnh ánh trăng lồng vào vòm cây cổ thụ, bóng cây lồng vào các bông hoa.

-Nghĩa 2: Tả ánh trăng chiếu rọi vào các vòm lá cổ thụ, in bóng xuống mặt đất như muôn nghìn bông hoa

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1: Bài thơ "Cảnh khuya" được viết theo phương thứcbiểu đạt nào? **Câu 2:** Bài thơ được viết theo thể thơ nào?**Câu 3:** Vẻ đẹp hai câu thơ đầu của bài thơ *Cảnh khuya* là gì?**Câu 4:** Trong bài thơ *Cảnh khuya*, cụm từ "chưa ngủ" xuất hiện ở cuối câu thứ ba lặp lại ở đầu câu thứ tư. Sự lặp lại ấy có tác dụng nghệ thuật gì?**Câu 5:** Từ văn bản, kết hợp với những hiểu biết của bản thân về thơ ca của Hồ Chí Minh, anh/chị cảm nhận được điều gì về vẻ đẹp tâm hồn của Bác?

II. LÀM VĂN (6,0 điểm)

Cuộc sống rất cần sự sáng tạo của con người, đặc biệt là những người trẻ tuổi.

Viết bài văn nghị luận (600 chữ) bày tỏ suy nghĩ của anh/chị về sự sáng tạo của tuổi trẻ trong cuộc sống hiện nay.

HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	Biểu cảm	0,5
	2	Thất ngôn tứ tuyệt	0,5
	3	Miêu tả âm thanh tinh tế của tiếng suối và hình ảnh ánh trăng lồng cổ thụ sinh động.	1,0
	4	Nối kết hai câu thơ, đồng thời tạo một dòng mạch liên tục trong sự vận động của cảm xúc	1,0

	5	Tình yêu thiên nhiên, lòng yêu nước và phong thái ung dung, lạc quan của Bác	1,0
II		VIẾT	6,0
		<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận</i>	0,25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: sự sáng tạo của tuổi trẻ trong cuộc sống hiện nay.</i> Hướng dẫn chấm: <i>- Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,5 điểm.</i> <i>- Học sinh xác định chưa đúng vấn đề nghị luận: 0,0 điểm.</i>	0,5